

NĂM THỨ TƯ — SỐ 145, GIÁ 0\$10

THỨ BÀY, 14 JANV. 1939

# NGÀY NAY



## RỒ KHÉO LO XA !

XA XE lấp kiều :

Rắng hay thì thực là hay  
Nhưng rồi ngậm dắng nuốt cay không chừng !

# Các thứ thuốc LE HUY PHACH đã được khắp mọi nơi công nhận là hay hơn cà!

VẠN NĂNG LINH BỒ số 90, giá 1\$00 — Một thứ thuốc bồ dùng chung cho các cụ già, người nhơn, trẻ con, đàn ông, đàn bà. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh mờ mắt, hay thở, tức ngực... ăn ngon, ngủ yên, tăng thêm tuổi thọ. Đàn ông dùng thuốc này, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn. Trẻ con dùng thuốc này, mau nhơn. Không có bệnh dùng thuốc này, lên cân.

Những người làm việc bằng chân tay, hoặc làm tri thái quá sinh ra bần thần chán nản, những người lao tâm, lao phế, những người đau ốm mới khỏi... dùng thuốc này, sức khỏe thẩy ngay, chắc như vậy.

ĐIỀU KINH CHỦNG NGỌC số 80 giá 1\$50 — Các bà kinh nguyệt bất điều, tháng lên tháng xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thẩy một lần, hay thẩy hai, ba lần trong một tháng, sắc huyết tim đen, nhợt... Trong người vắngձ, hoa mắt, đau lưng, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc này, kinh nguyệt điều hòa, khỏi hết các bệnh, lại mau có thai nghén.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1\$00 — Các cô có bệnh bất điều kinh, bệnh chưng cũng như đã nói trên, dùng thuốc này, kinh hành đúng hẹn, huyết tốl hơn lên, người khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, tăng thêm vẻ đẹp.

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN số 20 giá 1\$00 — Đàn ông thận hư, bì thận, tiêu tiện vàng, khí trong khi đục, tình khí loãng, hoặc di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương... Trong người mỏi mệt, vắngձ, rụng tóc... dùng « Lương nghị bồ thận » của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết, tốt cho đường sinh vè sau. Kẽ có hàng

hàng trăm nghìn thứ thuốc « bồ thận », nhưng ai cũng công nhận thuốc Lê-huy-Phách hay nhất. Vì thuốc này bao chế rất công phu, có vị phải làm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị chồn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí, và đặc nhất là vị « Hải Cầu Thận », nên chữa các bệnh hiệu nghiệm vô cùng.

THUỐC LÂU : mới mắc, ra mủ, buốt tức... dùng « thuốc năm 1935 » số 70 khỏi buốt tức, hết mủ. Bệnh lâu mới mắc dùng thuốc này hay nhất (giá 0p60). Kinh niên : hàng ngày ra ít mủ, sáng ra nǎn vuốt ra ít mủ, hoặc phải đi phải lại nhiều lần chưa khỏi hẳn... dùng « Lâu Mủ » số 10 kèm với « tuyêt trùng » số 12 nhất định khỏi bệnh Lâu kinh niên. Đã trääm, vạn người đã chữa chạy đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn không khỏi, dùng « Lâu Mủ » số 10 (0p50) và Tuyệt Trùng số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách, bệnh khỏi tuyệt nọc. Cái hay của hai thứ thuốc này, không thể nào tả hết được !

GIANG MAI — Nặng, nhẹ, mới, lão, lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khẽ, đau xương, đau tủy, phá lở khớp người... dùng « thuốc Giang mai » số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai, giá 2p00.

LỌC MÁU THỦ TRÙNG — Lâu, Giang mai chưa tuyệt nọc: tiểu tiện trong đục bất thường, urot đỏ quy đầu, giật thit, ngứa ngáy khớp người, rụng tóc, mờ mắt, ủ tai... dùng « tuyêt trùng » số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách lọc máu trừ trùng các bệnh phong tinh, khỏi hết các bệnh trên, bệnh không bao giờ trở lại nữa. Người yếu sức cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p00.

## Nhà thuốc LÊ HUY PHACH

19, Bd Gia-Long — Hanoi

Xem mạch, cho đơn, bán bào chế, bán cao đan hoàn tán, chữa bệnh người nhơn trẻ con. Bất cứ bệnh tật gì nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Sáng xem mạch từ 7 giờ đến 10 giờ ruồi. Mỗi lần xem mạch 1p.00. Có đại lý khắp mọi nơi trong xứ Đông-dương.

ĐỒ HỌA (HAVANE) 0.13  
ĐỒ XANH 0.06

TUYỀN BUÔN TẠI  
XÚ 'AN - DÉ - RI'

đã quyết định trong năm 1939



## DỰNG THÔN ÁNH SÁNG THỨ HAI Ở VOI PHỤC

VỚI SỐ TIỀN DỰ CHI TRÊN 2 VẠN ĐỒNG

Những cuộc vui sẽ kế tiếp tờ chúc để có đủ số tiền ấy

HIEN NAY ĐÃ DỰ ĐỊNH TỜ CHÚC :

« NGÀY ÁNH SÁNG » vào 5 Février 1939

« CHỢ PHIÊN » vào 5 Mars 1939 (rằm tháng giêng ta)

Xin các bạn trai, bạn gái, xưa nay vẫn sẵn sàng với công cuộc Ánh Sáng man man lại Đoàn sở ghi tên  
để cùng chúng tôi làm việc.

Đoàn Ánh Sáng

## VĂN ĐỀ CẨN LAO

# Thợ thuyền và lò lai

**B**ÀN VỀ tinh cách của tờ hợp đồng nhân công, ta đã thấy rõ rằng người thợ chỉ là một người đem bán hay cho thuê sức làm việc của mình để người khác — là chủ — kiểm lò lai. Như vậy, thì đối với tiền lời sinh ra, người thợ không có quyền dự tới. Họ chỉ biết ngày làm được bao nhiêu tiền công thì chỉ dùng bấy nhiêu. Còn có lãi hay là lỗ, thì chỉ riêng chủ hưởng hay là chịu thiệt.

Thoạt nghe giảng như vậy, thì thấy hợp lý lắm. Nhưng nếu ta nghĩ rằng người chủ thường không phải khó nhọc gì mà thu lợi rất nhiều, trong khi thợ thuyền vất vả cả đời mà vẫn hoàn khố sô, thì người ta thấy cái hợp đồng giữa chủ và thợ trái ngược hẳn với công lý. Điều ấy, cả đến phải tự bản cung nhận thấy và nhiều nhà kinh tế đã tìm cách làm cho hợp đồng kia bớt về bất công, khiếu chủ với thợ thành ra hòa hợp như hai người chung vốn lập hội.

Hoặc đã tìm ra một cách, hơi có vẻ giản dị một chút, là cho thợ thuyền được dự một phần vào số tiền lãi.

Có nhiều người coi việc ấy là một điều rất có lợi cho xã hội, về mặt kinh tế cũng như về phương diện tinh thần. Một bên là chủ, một bên là người làm công, lẽ tự nhiên là quyền lợi xung đột nhau, không sao tránh được. Nay đem người làm công cho dự vào tiền lãi, tức là nâng họ lên ngang hàng với chủ, tư-bản và lao-dộng vì thế mà không có xung đột nữa, chỉ còn sự hợp tác. Không những thế mà thôi. Cho thợ dự vào lò lai, là có lợi cho cả đôi bên, vì thợ nhân đây mong cho công cuộc làm ăn thịnh vượng để lấy lời và có sức làm việc hơn. Hơn nữa. Thợ thuyền ngoài tiền lương chỉ dùng bằng tháng, cuối năm tính lãi lại được ít nhiều để dành dụm phòng những sự bất trắc, và vì có lợi như thế nên họ ra có liên lạc thiện cảm với chủ. Giai cấp tranh đấu vì thế không có nữa.

Nhưng trái lại, cái lối hợp tác ấy rất có nhiều người phản đối, trong đó có cả chủ lẫn thợ.

Phái chủ thường nêu lên cái lý do rằng thợ có dự vào tiền lãi và không chịu thiệt thòi khi lỗ vốn, như vậy không được công bằng. Tuy nhiên, den cái lý do ấy ra mà suy xét, thì ta thấy nó không được cứng cáp cho lắm. Thường thường các nhà hùn vốn lập hội chỉ được chia lãi sau khi đã dành hàng năm một số tiền dự định lấp những sự lỗ vốn rồi; như vậy, thợ

thuyền có được dự vào lò lai cũng chỉ là lúc nào có lãi quá số đề dành kia mà thôi. Còn bảo rằng kẻ có vốn có khi mất cả vốn, như lúc công việc đồ sộ, thì lúc đồ sộ, thợ thuyền cũng mất cả việc làm, thua thiệt không kém gì.

Phái chủ và một số khá đông kinh tế gia còn bảo rằng cho thợ thuyền dự vào tiền lãi là một điều lầm lớn vì lò lai có phải là do sức làm của thợ mà ra đâu, nó chỉ do ở tài khôn khéo của người chủ mà thôi. Thợ thuyền có khéo lay lắt nữa cũng không ăn thua gì, những đồ xuất sản ra bán có lời hay không chỉ cần ở chỗ người chủ khéo buôn bán, chọn chỗ và lúc có lời để bán hàng hóa mà thôi. Chẳng thế mà có khi thợ làm khéo léo cũng giống nhau, mà có hội này lãi, hội kia lỗ: cũng là dào mồ than cát chằng hạn mà có khi phát đạt, có khi suy vi, vậy thì thợ thuyền có can dự gì vào đấy đâu. Nói như vậy kè cũng hơi ngoa một chút, vì cái khéo của người thợ ai cũng công nhận là có ảnh hưởng đến việc tiêu thụ hàng hóa. Vả lại, cái khéo khéo buôn bán, nếu có chẳng nữa, thì cũng nhờ tài của một ông giám đốc, nghĩa là một người ăn lương tháng như thợ thuyền, còn những nhà tư bản có cõ phần thì nào có tài cán gì mà lại dành phần to hơn hết. Còn nếu định bảo rằng lò lai là do ở sự không định trước được, may hay không may, công việc của thợ không định dáng gì đến, thì người ta sẽ cãi rằng những sự may hay không may ấy cũng chẳng có định dáng gì đến số tiền vốn mà chủ vẫn ăn lời như thường.

Đối với chủ dã vậy, đối với thợ thuyền, cái lối dự vào lò lai cũng không được hoan nghênh nỗi. Họ thường coi đó như một số tiền thường, số tiền cho, mà tiền đã cho hay thường thì không nâng cao giá trị của thợ, chỉ co ba thấp xuống mà thôi. Họ còn sợ rằng đó chỉ là một cách bắt họ làm nhiều hơn, và khiếu họ không có quyền định công để bênh vực quyền lợi của họ nữa. Họ lại còn nghĩ rằng lò lai chỉ là do ở sức làm của họ mà ra thì đáng lẽ phải vào hết cả trong tay họ mới phải; nay chủ lấy tiền của họ rồi lại thi cho họ một ít, còn thừa bỏ túi thì chẳng công bình một tí nào.

Dẫu sao, cái lối hợp tác ấy ở trong thực tế không được áp dụng là mấy. Chỉ có một số ít nhà xuất sản dùng nó và càng ngày càng thấy ít đi. Thường thường thì một xưởng thợ

muốn dùng cách hợp tác ấy quyết định trong điều lệ của xưởng rằng thợ nào cũng được dự vào một phần lãi, nhiều ít định trước, tùy theo số lượng và số năm làm trong xưởng. Có khi chủ không chia tiền ngay cho thợ mà đem số tiền lãi về phân thợ bổ vào một quỹ tiết kiệm nào để về sau, lúc thợ bỏ xưởng hay về hưu thì được một số tiền chi dụng. Phần lãi của thợ thường thường không được bao nhiêu, tinh đồ đồng thì có lẽ chỉ độ 5 hay 6 phần trăm của tiền lương họ.

Xem vậy, thì không thể coi việc cho thợ dự vào tiền lãi là một phương pháp để giải quyết sự xung đột của chủ và thợ. Bảo là một lối hợp tác, nhưng chỉ là một cách hợp tác của chủ nhà và đầy lứa, chứ không phải là sự hợp tác của hai người có quyền ngang nhau. Cho là về mặt lợi tức, thợ thuyền được ăn đến quá nửa nữa, họ vẫn còn là ở dưới quyền chủ, chỉ riêng có chủ là có trách nhiệm, là có quyền quản lý mà thôi. Muốn thế, ở bên Anh người ta đã nghĩ ra một phương pháp nữa, là làm thế nào thợ thuyền thành hẳn ra người chung vốn, có cõ phần trong công việc xuất sản; như vậy thợ cũng như chủ, sẽ có quyền kiểm sát đến công việc chung.

Hoặc là lúc mới lập thành hội vô danh để làm một công cuộc xuất sản nào, các nhà tư bản bỏ vốn ra để dành một ít cõ phần để cho bần thợ thuyền của họ, hoặc là về sau số tiền lãi về phần thợ sẽ chuyển sang làm cõ phần, hoặc là đặt cõ phần nhỏ để thợ có thể mua được.

Nhưng cái lối hợp tác ấy, chủ, thợ cũng không hoan nghênh nỗi. Chủ thì đã dành, và họ tự nhiên bảo bổ ra một ít cõ phần để che không thợ thì họ thấy thiệt cho túi tiền của họ quá; còn để cho thợ có quyền kiểm sát đến công việc chung, đến việc họ làm thì họ lại càng không muốn lắm. Còn thợ thì vốn họ vẫn không ra đi chung với chủ và họ lo rằng nếu có đồ sộ thì họ mất cả nước lắn cái, cả vốn lắn chỗ làm. Đó là không kể họ thành ra một nhà tư bản nhỏ, không có bênh vực quyền lợi của phái thợ thuyền của họ nữa. Cho nên, ở bên Anh, ở một vài công ty theo phương pháp này, người ta đã bãi bỏ thợ phải bỏ một nửa phần lãi của họ để mua cõ phần. Một chế độ mà đã phải bắt ép người ta hợp tác với nhau, thì là một chế độ bỏ đi rồi.

Hoàng Đạo

# Câu chuyện hàng tuần...

**D**ỐI với buổi họp đại hội đồng ngày 8 tháng giêng của đảng Xã hội, tôi có một cảm tưởng tốt: người Pháp và người Nam hình như đã hợp tác để tìm hạnh phúc chung cho hai dân tộc.

Hợp tác, tiếng ấy ở nhiều nơi khác, như ở Hội đồng thành phố chẳng hạn, không có ý nghĩa gì hết, hay chỉ có một ý nghĩa mỉa mai. Ở đảng Xã hội hôm nay 8 vừa rồi, nó có một ý nghĩa cảm động, thiêng liêng.

Mục đích và tôn chỉ đảng xã hội, Ngày Nay đã nhiều lần nói đến.

Có nhiều là hay.

Nhất là hay cho dân thuộc địa, vì đối với dân thuộc địa đảng Xã hội theo một chính sách giải phóng.

Chỉ còn cần lòng thành thực!

Buổi đại hội đồng, trong các vấn đề đảng xã hội đem ra bàn, người ta chú ý nhất đến hai điều này: 1. Kén thêm hội viên, 2. Bênh vực một cách có hiệu lực những người bị các viên thừa hành của chính phủ dân áp rái phép.

Về cách kén chọn, ngoài mấy câu khuyên nhau nên thận trọng đề tránh những việc phản bội đã xảy nám ngoài, ông Caput nêu ra hai câu hỏi:

1. Nên chỉ kén những người trưởng giả Aanam biết nói tiếng Pháp?

2. Hay cho tất cả dân cần lao không biết chữ Pháp vào hội?

Ông Thanh thấy không những cần mà còn không thể không cho họ thuyên vào hội được, đảng Xã hội phải là đảng của họ họ.

Ông Chương chứng phục ý về chữ trưởng giả, đứng lên phản bội: « Aanam chỉ có những trưởng giả giả dối (faux bourgeois). Rồi ông bàn nên đặt ra một « tiêu chí đảng » gồm toàn người Aanam không biết tiếng Pháp.

Thì là tự nhiên một vấn đề mới nêu ra. Một người Pháp bênh vực thuyên của ông Chương thết lớn:

— Các anh muốn sao tùy ý nhưng xin đừng đề người ta lén nghe các anh nói mà ngồi cảm như hến.

Kết quả nhiều người hiểu và biết nói tiếng Pháp cũng thường thấy cảm như cà chép cà, thì sao!

Một người Pháp khác, ông Rosario cãi lại: « Các anh đừng tưởng cứ người Pháp là phải nói

tiếng Pháp mới được. Những buổi họp của đảng Xã hội ở Alsace người ta thường oán cãi bằng tiếng Đức, thế mà người ta vẫn là dân Pháp như chúng ta. Vậy sao đảng viên người Aanam lại không bản cãi bằng tiếng Aanam được? »

Rút cục thuyết thứ hai thắng: chỉ có một đảng Xã hội Pháp Nam và mở rộng cửa đảng để mời hết thảy bọn cần lao theo chủ nghĩa Xã hội dù họ biết hay không biết chữ Pháp.

Có nhiêu những viên chức bé nhỏ của Chính phủ cũng được nhập bọn cần lao.

Tới đây có người nêu ra điều này: « Nhiều viên chức, sự Chính phủ trị không dam vào đảng Xã hội. »

Làm như đảng Xã hội là một đảng nghịch, một đảng cách mệnh không bằng!

Và có đâu Chính phủ lại nhỏ nhẹn hay thù vật thế!

Ông Darnaud trình trọng chất vấn đảng: « Các anh phải tổ chức lại cho có thể lực, chứ cứ àm ứ chẳng bênh vực được ai mãi thì sẽ mất hết tín nhiệm đấy! »

Rồi ông nói ở Thanh-hoa, nhiều người bị đòi hỏi rầy ráy, bị đòn áp một cách vô lý, có nhờ ông can thiệp.

Bên việc ông Thanh bị người ta buộc cho đã ra chợ diễn thuyết giữa lúc ông ấy làm việc ở viện.

Một người thét:

— Những việc vu cáo dè hại người như thế phải không còn nữa!

Thế là người ta bắn đến cách đối phó, và định:

1. Biểu tra cẩn kẽ mỗi khi xảy ra một việc áp chế dè cõi bằng cớ mà bênh vực những người bị áp chế.

2. Khi đã can thiệp thì phải đi tới cùng, chứ không chơi cái lối đánh trống bỏ dùi được.

3. Cần liên lạc mật thiết với các đoàn dân chủ ở bên Pháp và có một người ở luôn bên ấy mà tham gia vào các cuộc thảo luận.

Bảng Xã hội! Cứ đường thẳng mà tiến, giữ thành thực, dừng sờ bài, đừng do dự.

Nếu muốn được tín nhiệm hoàn toàn của người Aanam.

Người Aanam chỉ cần hợp tác, với người Pháp, trên nền tảng tự do và bình đẳng, dưới quyền chỉ dẫn của nước Pháp dân chủ.

Khái - Hưng

## NGAY NA Y SÔ MÙA XUÂN 1939 là

Một tập báo hay

Một tập báo vui

Một tập báo đẹp

Một kỷ lục trong các số đặc biệt từ trước tới nay

## NGAY NA Y SÔ MÙA XUÂN 1939

Sẽ in thêm những bản lén giấy tốt, dành riêng cho những bạn yêu sách đẹp đặt tiền trước.

Tiền đặt 1p 20, gửi đến Nhà xuất bản ĐỜI NAY trước ngày 22 Janvier 1939. Sau ngày ấy, giá một bản sẽ tăng 2p 50.

## Việc tuần lể

Tình hình Âu-châu — Ông Dardier đã đi công cán Tunisie được thuộc dân hoan hô nhiệt liệt và khi trở về Paris được công chúng chào nghênh.

— Ông Chamberlain và ngoại giao tổng Halifax đã đi La-mã. Các báo Đức đã đưa tin lệnh hành vực việc Ý yêu sách về vấn đề Tây Ban-nha. Song ông Chamberlain tuyên bố sẽ gữ vững tình hữu nghị Anh Pháp.

— Hung và Tiệp vừa có cuộc xung đột lớn ở biên thùy. Tiệp dùng chén xa và đại bác đánh phá một lịnh ở biên thùy mới bắt cho Hung. Hai bên bắn nhau dữ dội, có nhiều người chết và bị thương.

Hợp ước Đức Ý — Trong bản hợp ước tương trợ về binh lính của Đức Ý có khoản nói: nếu một nước chiếm được đất đai thi cũng phải giúp nước kia chiếm được.

Trung Nhật chấn tranh — Quân Nhật đã đồ bộ ở Vi-châu để dự định đánh Quảng-tây, và bay đông nhiều quân đội để sắp đánh Hà-bắc và Sơn-tây. Quả Tầu đã bao vây phòng tuyến thứ nhất của Nhật ở Quảng-châu.

— Nội các Càn vé Nhật vi bất bình với phái quân nhân đã từ cự. Nội các Bình-chiều đã thành lập, sẽ theo chính thể quân nhân độc tài, và thực hành chương trình tiến công ở Tầu. Chính sách ngoại giao sẽ không thay đổi.

Tình hình Nga Nhật vẫn căng; Nhật cố đòi cho được vừa lòng những điều yêu sách về việc đánh cá, và nói nếu Nga từ chối, Nhật sẽ cho thủy quân đến bảo hộ cho dân đánh cá của mình. Song Nga cũng căng không chịu nhượng bộ.

— Mỹ tuyên bố định chỉ việc bán hàng cho Nhật nếu Nhật làm cản trở việc thương mại của Mỹ ở Tầu.

— Ông Tinh Vệ đã rời Trung-khanh di Hương-cảng để đi du lịch châu Á.

Chính phủ sắp lập một sở tông thanh tra kỹ nghệ và mỏ ở Đông dương... Sở này có đề: 1) Tăng và giảm giữ lực lượng chiến tranh của thuộc địa theo với mục của sự nhu cầu về kinh tế chung của Đông dương và việc phòng thủ; 2) Dự bị tổ chức cuộc huy động kỹ nghệ.

Và dự định lập một phòng thương mại Pháp-Nhật ở Paris, mục đích để tổ chức và mở rộng cuộc giao thiệp về thương mại và tài chính

giữa Pháp ở Á đông và Nhật bản, Xiêm với Đông dương.

14 hạng thuế thân mới ở Bắc-Kỳ sau đây đã có ngụy định cho thi hành trong năm nay,

1.) Béng 250d : có trên 300 mǎ ruộng, đất, trả trên 400d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 trên 600d. một năm.

2.) Béng 200d : có từ 225.01 đến 300 mǎu, trả từ 320.01 đến 400d. thuế thô trach hay mòn bài.

3.) Béng 150d : có từ 165.01 đến 225 mǎu, trả từ 250.01 đến 400d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 4600d.01 đến 5400d.

4.) Béng 125d : có 125.01 đến 165 mǎu, trả từ 200.01 đến 250d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 4000d.01 đến 4600d.

5.) Béng 105d : có từ 95.01 đến 125 mǎu, đóng từ 150d.01 đến 200d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 3400d.01 đến 4000d.

6.) Béng 80d : có từ 70.01 đến 95 mǎu, trả từ 100d.01 đến 150d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 2800d.01 đến 3400d.

7.) Béng 55d : có từ 50.01 đến 75 mǎu, trả từ 75d.01 đến 100d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 2000d.01 đến 2800d.

8.) Béng 40d : có từ 30.01 đến 55 mǎu, trả từ 55d.01 đến 75d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 1700d.01 đến 2200d.

9.) Béng 25d : có từ 15.01 đến 30 mǎu, trả từ 30d.01 đến 55d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 1200d.01 đến 1700d.

10.) Béng 15d : có từ 10.01 đến 15 mǎu, trả từ 20d.01 đến 30d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 800d.01 đến 1200d.

11.) Béng 7d : có từ 6.01 đến 10 mǎu, trả từ 12d.01 đến 20d. thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 600d.01 đến 800d.

12.) Béng 5d : có từ 4.01 đến 6 mǎu, trả từ 10d.01 đến 12d. thuế mòn bài, lương俸 từ 400d.01 đến 600d.

13.) Béng 2d 50c : có dưới 4 mǎu, trả dưới 10d thuế thô trach hay mòn bài, lương俸 từ 120d.01 đến 400d.

14.) Béng 1d các người vô sản, công nhân, những người lính luong俸 dưới 120d.

## THUẾ THÀN

ÔNG thống sứ Châtel vừa mới ký một đạo nghị định mới về thuế thô, chia thành 14 hạng từ 10. đến 250.

Đó là một bước nữa để đi tới thuế bao lợi, một thứ thuế công binh hơn cả. Chắc hẳn ai cũng còn nhớ năm ngoái, ông thống sứ từng đã trình bày một bản dự án tương tự như vậy, nhưng các ông nghị viên dân biểu Bắc-kỳ phản đối nhiều là các nhà giàu, sự nhẹ tay của mình đã nên có xin sửa đổi lại cho hợp với ý muốn của họ hơn. Cho nên thuế thô chỉ đánh có đến 50đ. là hết hạn.



Nhung dư luận nhôn nhao phản đối và các ông dân biểu mới cũng muốn có sự thay đổi hợp với công lý hơn.

Sự thay đổi ấy đã đến. Nói về đại cương, thì đạo nghị định kia có hai điều đáng chú ý. Một là chia ra làm nhiều hạng hơn. Và về thuế thô, càng nhiều hạng bao nhiêu thì lại càng gần thuế bao lợi bấy nhiêu. Hai

là hàng nhất phải chịu một số trên nhiều gấp năm lần năm ngoái, nghĩa là thuế thô năm nay hợp với phương pháp tỉ lệ hơn năm ngoái.

Nhung ta vẫn tiếc rằng phương pháp lũy tiến không thấy dùng đến. Có lẽ lại phải đợi một bước nữa.

## LAO ĐỘNG

Ai cũng biết Chính-phủ Bình dân thứ nhất lên cầm quyền đã làm quâ cho họ thuyền Đông-Dương một chế độ mới, với công lý và trình độ của giải cấp lao động xứ này hơn.

Các nhà thanh tra lao động lập ra đã cố hết sức làm việc, nhất là tìm cách giàn xếp cho ôn hòa những điều xích mèch, những sự bất bình giữa chủ với thợ. Hiện giờ có tin rằng chính phủ Đông-Dương đã đe sang bén bộ một bản dự án

## Cùng các Đại lý Ngày Nay

Vì số mùa xuân 1939 in lòn kém nhiều, nên bản báo yêu cầu hết thảy các Đại lý:

Trước ngày 31 Janvier 1939 các bạn xem xét có thể bán được bao nhiêu số, biên thư về cho chúng tôi biết. Bán bao nhiêu lấy ngần ấy thoi vì bản báo không nhận lấy lại báo và coi những số các ngoài lấy như là bán hết cả.

Đến ngay ấy bạn Đại lý nào chưa tính giá hết số tiền nợ cũ, thì bản báo sẽ bắt buộc định việc gửi Số Mùa Xuân 1939.

Xin các bạn lưu tâm cho.

Ngày Nay

Những ngân phiếu mua báo Ngày Nay, mua sách Bời Nay và dâng quảng cáo trên báo Ngày Nay, nhớ chỉ gửi cho:  
M. Le Directeur du Journal Ngày Nay  
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi

và làng báo Nam-ký là báo chí nước Ý; mà mỗi cái hì mũi của thủ tướng cũng phải ca tụng là cái hì mũi anh hùng!

## TÀU VÀ NHẬT

CỘC xung đột Trung, Nhật đã đến thời kỳ rất găng.

Nhật lúc mới đánh Thượng-hải, tưởng rằng chỉ ba tháng đã bắt được Tường-giới-Thạch, lấy được Nam-kinh, đem « trại tự », « văn minh » và « hòa bình » của Nhật sang cho Tàu, để dâu Tàu được sung sướng.

Ai ngờ đâu dân Tàu không bằng lòng có sự sung sướng ấy. Thành thử ra Nhật phải đem súng ống, bom, hơi độc sang để giảng giải cho họ biết đâu là lẽ phải. Ở đời bao giờ cũng vậy, có nhiều người muốn cho một ý kiến hay lọt vào óc họ, phải đâm thẳng sợ họ ra. Đối với Nhật, dân Tàu là những người ấy.

Tuy nhiên, đậm mãi mà cũng không hết. Tàu vẫn bền gan chống chịu. Khiến cho thủ tướng Cận Vệ phải tuyên bố nhượng bộ, chỉ



muốn cùng Tàu thân mật, và phải tìm cách làm siêu lòng Uông-tinh-Vệ, một nhà lãnh tụ Tàu.

Nhưng phái quân phiệt bên Nhật vẫn băng hái. Thủ tướng Cận Vệ đánh từ chối, thoái thác là già yếu lâm rồi. Bá tước Bình-Chiều rời chén, và tuyên bố huy động lực lượng của cả nước để đem đến cho Tàu cái « trại tự » Nhật-bảo.

Không kém, Tàu cũng băng hái. Tường-giới-Thạch tuyên bố không thêm nhận cái « hòa bình » của Cận Vệ, nhất định đòi lại cả lĩnh thổ Tàu, nếu không thì kháng chiến cho đến cùng.

Dân Tàu còn chết nhiều. Dân Nhật cũng còn chết nhiều. Đề làm gì? Đề có lợi cho một ít nhà lý tài giàu sụ và cho lũ bán súng ngồi uống rượu sâm banh.

Hoàng-Đạo

## NGU'O'I . va VIEC

về việc tài phán và việc hòa giải để cho thanh tra lao động có thể làm việc có kết quả hơn.

Nhưng, chính-phủ đã sẵn sóc đến họ thuyền Đông-Dương làm vậy, làm sao lại quên mất một việc cần phải làm và rất có ích cho dân cần lao hẳn xú? Tôi muốn nói đến những tai nạn về lao động.

Chỉ dụ ngày 30 tháng chạp năm 1936 về lao động bắn xú, chương VII, điều lệ 103, 104, 105, có nói về việc này. Chỉ dụ ấy hình như theo cái thuyết « nạn lao động là một sự bất chắc do nghề làm mà ra », vì trong điều lệ 103, có nói rõ ràng mỗi khi có tai nạn vi việc làm hay nhân công việc làm mà xảy ra, thì dân người bị nạn có lỗi hay không, người ấy hay con cháu người ấy đều được chủ đèn một số tiền, miễn là người bị nạn không làm được quá 4 ngày. Lẽ tự nhiên là người thợ nào tự ý làm ra tai nạn thì không được tiền đèn.

Song những họ thuyền bị nạn làm thế nào mà được tiền đèn? Họ phải đi đến đâu, theo lối tố tụng nào? Không biết. Điều lệ 105 của chỉ dụ kia có định một cách chắc chắn trong vòng ba tháng sau khi chỉ dụ ấy ban bố, ôn toàn quyền Đông-Dương, hỏi ý kiến của các phòng thương mại và các nghiệp đoàn đã thành lập, rồi ra một đạo nghị định quyết định rõ những cách áp dụng các nguyên tắc về nạn lao động.

Nhưng ba tháng, và đến nay hai năm đã qua một cách chắc chắn rồi mà không thấy bóng một đạo nghị định nào cả.

Áy thế mà theo điều lệ 104 của đạo chỉ dụ nô, họ thuyền, khi có tai nạn xảy ra, chỉ có quyền theo cho đúng những điều lệ đã kè và đạo nghị định sẽ tuyên bố.

Vậy thì trong hai năm vừa qua, và bây giờ nữa, họ thuyền bắn xú gặp tai nạn biết làm thế nào đây? Thi dụ như cách đây không đầy nửa

tháng, một người họ thuyền Stacindo, tên là Nguyễn Văn Sung, ngã rồi chết, thi sê thế nào? Hay là chủ thi cho vợ con thế nào cũng phải cảm ơn cái lòng tốt ấy!

Vậy chúng tôi yêu cầu ôn toàn quyền theo chỉ dụ 30-12-1936 mà ban bố ngay một đạo nghị định rõ ràng cho dân họ thuyền. Đối với dân họ người Pháp, có một đạo chỉ dụ ngày 9-9-1934 rất phân minh, chúng tôi tưởng có thể dựa vào đấy mà nghĩ đến họ thuyền người bản xứ được.

## Nhà xuất bản Bời Nay

THƠ THƠ	của Xuân Diệu	1p.00 và	1p.20
ĐỢI CHỜ	» Khai Hung	0,40	
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA	» Hoàng Đạo	0,35	
BÌ VỎ	» Nguyễn Hồng	0,55	
GIA ĐÌNH	» Khai Hung	0,60	
GIÓ ĐẦU MÙA	» Thạch Lam	0,35	
NỐI LÒNG	» Nguyễn Hắc Mẫn	0,40	
HANOI LÂM THAN	» Trọng Lang	0,55	
NỬA CHỪNG XUÂN	(nghìn thứ 15, của Khai Hung)	0,60	

## SẮP CÓ BÁN

THOÁT LY	của	Khai Hung
NÂNG TRONG VƯỜN	của	Thạch Lam

# ĐOÀN ÁNH SÁNG 1938



Diễn văn của bạn Nguyễn xuân  
Đào, tổng thư ký, đọc trước Đại  
hội đồng đoàn Ánh Sáng tại rạp  
Olympia ngày 18 - 12 - 38

(Tiếp theo)

Công việc của Ánh-sáng không  
phải chỉ thực hành riêng một nơi  
nào, hay nói cho rõ hơn: riêng ở  
nhà-nội. Cần phải làm cách nào cho  
một ngày kia, những khu nhà Ánh-  
sáng nhanh nhản khắp nơi; khắp  
nơi, khi một người dân nghèo cần  
đến Ánh-sáng là Ánh-sáng sẽ đến  
với họ... Muốn được như thế, cần  
phải lập chi đoàn khắp các tỉnh,  
tất cả trong một lúc, công cuộc  
Ánh-sáng có người mang thực hành  
ở nơi xa.

Hiện nay Đoàn Ánh-sáng đã có  
4 chi đoàn ở Hải-phòng, Nam-định,  
Son-tây và Kiên-an.

Riêng chi đoàn Hải-phòng đã có  
khoảng nghìn hội viên và một nghìn  
bạc trong quỹ. Đoàn Hải-phòng  
hàng tháng có tổ chức những cuộc  
diễn thuyết cổ động Ánh-sáng đã  
đem xong hai ngôi nhà mẫu ở Kiên-  
an, và lúc này đang hết sức kiểm  
tẩn và kiểm đắt để dựng thêm Ánh-  
sáng đầu tiên ở Hải-phòng

◆  
Việc thứ ba, việc trọng yếu của  
chương trình tối thiểu là việc dựng  
thêm Ánh-Sáng đầu tiên.

Những số tiền góp của hội viên  
và thu được trong các buổi hội,  
đoàn mang cả ra dựng trại Ánh-  
Sáng ở Phúc-xá.

Trại Phúc-xá nay đã hoàn thành:  
có 34 căn nhà, cho 34 gia đình ở.  
Nhà chia làm 4 hạng, giá thuê từ  
6 hào đến 2 đồng một tháng. Nhà  
nào cũng có bếp, buồng tắm, cầu  
tiêu riêng.

Những đồ đạc bày trong nhà cũng  
do đoàn sắm cả. Đồ đạc toàn bằng  
tre, do kiến trúc sư chế kiều, đã  
tèn lại có vẻ mỹ quan.

Sau hạn thuê mười năm người  
thu thuế không phải trả tiền nhà  
nữa, giàn hoặc nửa (chương dọn di),  
Đoàn sẽ bồi thường lại một món  
tền, nhiều ít tính theo số tiền đã bỏ  
ra thuê nhà.

Người ở thuê sẽ bắt buộc phải  
theo dùng những cách thức vệ sinh

và cách sống mới của Đoàn định ra.  
Những nam, nữ huấn luyện viên  
luôn luôn gần gũi thôn dã đỡ đầu,  
và chỉ dẫn họ. Hiện nay các ngôi  
nhà đã đủ người ở. Trong nhà,  
ngoài vườn, đâu đâu cũng sạch sẽ  
phong quang, đúng với phương pháp  
của Đoàn ấn định.

Trở lên là những việc Đoàn đã  
lãm trong một năm nay. So với  
chương trình tối thiểu đều đủ cả,  
duy có cuộc chợ phiên, vì gặp nạn  
lụt Bắc-giang và Bắc-ninh không tiện  
tổ chức gánh dội với cuộc chợ  
phiên của hội đồng cầu lề.

Tiền đây, tôi cũng xin trình sơ  
qua với các bạn những công việc  
của Đoàn, hoặc đương bắt đầu làm,  
hoặc còn trong thời kỳ dự định.

Ban Công tác đương trú tính việc  
dựng thêm Ánh-sáng ở Voi-phục.  
Hiện nay đã được dân số tại nhường  
cho hơn 10 mẫu đất công. Với số  
tiền dư trù non hai vạn đồng, thôn  
Voi-phục sẽ dựng với một quy mô  
rộng lớn hơn và dày dủ hơn trại  
Jules Brévié ở Phúc-xá.

Ban Tổ chức cũng đương dự thảo  
một chương trình gây quỹ bằng  
những phương sách lớn như chợ  
phiên, xổ số, vân vân.

◆  
Đến đây, các bạn đã nhận thấy  
công việc Ánh-Sáng rất nhiều.  
Càng ngày càng nhiều, mà càng  
nhiều càng hay, sau này có thể  
như việc như một công sở lớn...

Việc tuy nhiều, nhưng vẫn đâu ra  
đẩy, không có việc nào thừa, cũng  
như không có việc nào thiếu sót.

Được như thế là nhờ ở cách tổ  
chức rất chu đáo của đoàn Ánh-  
Sáng

Đoàn có một hội đồng quản trị,  
một ban kiểm sát tài chính và 13  
ủy ban hành động,

Hội đồng quản trị ban bố những  
mệnh lệnh, còn thừa hành những  
mệnh lệnh đó là việc của các ủy  
ban.

Có những ủy ban này: tổ chức,  
tuyên truyền, công tác, kiến trúc,

# NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN

## 1939

LÀ MỘT CÔNG TRÌNH VĂN CHƯƠNG, MỸ  
THUẬT CHƯA TỪNG THẤY

BỞI BÀI VỞ ĐẶC BIỆT

BỞI TRANH PHỤ BẢN QUÝ GIÁ

BỞI TRANH BÌA Ý VỊ

## MỘT CUỘC CÔNG TÁC LỚN LAO

bài trí, y tế, pháp luật, phụ-nữ,  
huấn luyện mua bán, khảo cứu về  
hòn trại Ánh Sáng

Bấy lâu nay, ban nào việc này,  
hành động theo một chương trình  
nhất định, nhịp nhàng ăn khớp  
với những bánh xe trong bộ máy...  
làm việc thật nhiều nhưng không  
bối rối, làm việc thật nhanh nhẹn,  
nhưng không vội vàng hấp tấp.

(Ký sau đăng hết)

**Báo mới**

Dân Nam, tuần báo xuất bản ngày  
thứ năm, do ông P. Nguyễn Hữu Tín  
lâm chủ nhiệm. Báo quán ở 38, Rue de  
Vassivière, Saigon.

Đồng phuong tạp chí, báo mỗi  
tháng xuất bản hai kỳ do ông Nguyễn  
Văn Phấn làm quản lý. Báo quán ở 11  
Quai Galliéni, Mỹ-tho.

### Eclat d'argent

thuốc đánh răng ANH BẠC

Có những chất sát trùng để ngăn ngừa những bệnh đau  
răng, sưng lợi,

Có chất thuốc làm cho răng trắng mà không hại men răng,

Có chất phasm tốt làm cho lợi đỡ tươi mà không thối

đỗ ra tay và rasa răng. Một ống: 0p.45

Có bao kháp các nơi và ở hiệu thuốc tây

**Pharmacie du BON SECOURS**

52, phố Đồng Khởi, Hanoi — Tel. 454

ECLAT D'ARGENT NICOTA là thứ thuốc đánh răng  
chỉ riêng cho người hút thuốc lá dùng.

BỆNH VIỆN

### Bác-sĩ Vũ-Ngọc-Huỳnh

72-74-76 AMIRAL SÉNÈS

(sau phà Rượu)

Có đủ các máy chiếu điện và  
chữa bệnh bằng điện

GIÁM NÓI 822

**T**RƯỚC kia tôi chỉ được gặp bà ở Bách thú. Đường trước dãu sors rất kiên cố, ngoài bàng lán can vũng chải, tôi ngầm con thú rùng lượn đi lượn lại trong chuồng. Và tôi nhận thấy rõ rệt cái dữ tợn, nhất là cái nham hiểm ngầm ngầm của nó. Nó đặt bước yển lảng như di trên nệm bông, và mắt nó nhìn thẳng xuống đất, biến thành mờ mống như mắt nhà thi sĩ đương mai tìm văn thơ. Nhưng thành thoát nó lại liếc nhau một cái ra phía bạn người xem và thở mạnh một hơi ngắn bằng cả miệng lẫn mũi. Nó như hực hặc thầm bảo : « Ta mà xông ra được thì phải biết,... thì hết cười đùa. » Có khi, đáp lại sự nghịch ngợm của một thằng bé cầm que vụt vào chân song đe dọa nạt nó, nó tức tối quay ra, tròn xoe mắt, nhẹ răng nanh và gầm lên một tiếng khe khẽ, tôi nghe rợn cả người.

Huống chi lần này...

Nhưng để tôi kể đầu đuôi câu chuyện.

Lần ấy tôi lên chơi Vĩnh-yên, —mới Vĩnh-yên thời chúa chua phái Hà Giang, Sơn La, Tuyên Quang, Yên-báy, nghĩa là những nơi bình như nhiều hồ lâm. Cùng đi với tôi có anh Lâm và vợ chồng anh Tạo. Anh Lâm là một người vui tính và can đảm, có khi cao cả quá thành liều lĩnh nữa. Điều này cũng dễ đoán biết: anh Lâm là một người to lớn, lực lưỡng nhất lại có luyện tập thể thao. Khi anh cởi trần ra, những bắp thịt ở ngực, ở tay, ở bụng, ở đùi anh nổi lên tròn và rắn chắc như gốc một cây gạo già vậy. Còn anh Tạo thì không có tấm thân bùng tráng như anh Lâm, nhưng lại là tay vô nghệ cao cường: Võ Tây, võ Tàu, cả võ Nhật nữa, anh đều thông thạo. Ai đã nhìn anh kéo tay hay bóp tay cũng phải phục tài. Anh thân hình rất nhỏ nhắn, thế mà một người lực lưỡng như anh Lâm chẳng hạn thử do sức với anh

xem: lâu lầm giữ được một phút là phải hàng phục.

Tóm lại, trong bọn chỉ có một mình tôi là vừa yếu vừa chẳng biết một miếng võ viền gì. Tôi phải nói ngay thế đê cho câu chuyện của tôi được dễ hiểu, chứ không dung ai can chi lại di thứ nhận cái hèn kém của mình!

À quên! còn chị Tạo!

Cuj là một người dàn bà thì cổ nhện cũng chẳng cao cả dám hung dũng lâm. Và cứ lời anh Tạo nữa dưa nữa thực thuật lại thì hình như chị lại có tính sợ ma và sợ nước lạnh. Anh nói về mùa đông chị nhìn thấy anh vẫn nước ra thùng tắm, chị đã rùng rợn và rét run lên tuy đang mặc ba, bốn lẵn áo ấm.

Hôm ấy bỗng chúng tôi đi chơi rừng, một khu rừng ở chân núi Tam-dảo, một khu rừng chẳng lấy gì làm « nghìn năm âm u cao cả », một khu rừng bắt đầu bằng những sụ xếp đặt hiền lành: vì ở ngay lối rẽ vào rừng là cái vườn thí nghiệm rộng chừng mươi mẫu của sở Kiểm-lâm.

Chín giờ sáng, chúng tôi tới trại kiêm lâm, nghỉ lại đó để sắp sửa các thức đem vào rừng. Chị Tạo, một người nội trợ đảm đang đã mang theo một cái lồng sắt nhẹ cao bốn, tám ngăn và đựng đủ các món ăn ngon lành: bánh mì, gà quay, giò chả, xúc xích, lạp xưởng, lại kèm hai chai rượu bồ đào và hơn chục quả cam Ngọc-

cục.

Tôi nói dưa, nói dưa đê nói dưa, chứ không có ý gì dọa dẫm:

— Chị thiếu có một cây súng.

Chị Tạo ngừng lên hỏi :

— Anh nói cái gì cây súng?

— Tôi nói chị đem đi dù các thức, chỉ thiếu mỗi một cây súng.

Chị Tạo nhìn chồng :

— Ủ nhỉ! giá đem súng đi đê bắn chim.

Tôi tiếp luôn :

— Vâng da,... và đỡ lo.

Chị Tạo yên lặng suy nghĩ. Nhưng anh Lâm cười bảo tôi :

— Rõ anh khéo lo xa! Rừng ở vùng này làm gì có hổ... Họa chăng có sư tử...

Tiếng cười vui vẻ phá lên.

Nhưng một mình ông dội kiềm lâm không cười. Ông ta vốn vẫn ít cười, lúc nào cũng giữ một vẻ mặt trầm trọng, mà cái sẹo dài ở má nhận được hồi Âu chiến càng làm tăng phần bí mật và dữ tợn.

Chờ im hẳn ông ta thủng thỉnh nói :

— Hồ thì ở đây tôi chưa gặp. Nhưng gấu thì thường có luon.

— Có luon?

Ông dội không trả lời câu hỏi của chị Tạo, nghiêm nhiên kè :

— Một lần tôi tắm ở suối, bỗng thấy ròm rợn, tôi ngừng lên, cách tôi chỉ độ dăm thước, nột con gấu to lớn, lông đen nhảy, mắt lấp lóp yên lặng đứng trên bờ nhìn tôi.

Chị Tạo gần như kêu rú :

— Giời ơi! Thế rồi sao ông,

ông làm thế nào mà thoát được?

— Tôi nhặt đá ném huyền thiên. Và con gấu chậm chạp, uể oải quay đi, không ngoảnh đầu lại phía tôi một lần nào nữa.

Tôi thêm :

— Chừng nó ngã lõm: người ta xem tấm một tí mà đã làm nhang lên.

Câu khôi hài của tôi không khiến ai cười. Ý hẳn mọi người đương mải chờ đoạn tiếp của câu chuyện. Hoặc giả lâm hồn xao xuyến vì sợ hãi mà tiếng cười không thoát ra được chẳng!

Chị Tạo lặng lẽ nhìn chồng như dè bảo: « Thế nào, không đi rừng nữa chứ? Anh Tạo chừng hiểu nén trán lĩnh vự:

— Giống gấu lành lâm. Đường trên nó, dừng tìm giếng nó, thì không bao giờ bị nó hại. Đây, minh xem một người khách Vannam vẫn dắt một con gấu đi làm trò kiếm tiền. Trong nó lành như một con chó lớn.

Anh Lâm pha trò :

— Vì thế người ta mới gọi nó là gấu chó.

Đề mặc mọi người cười ấm ỷ, chị Tạo quay hỏi ông dội :

— Thế còn hổ, ở đây có không, ông?

— Hồ thì tôi không gặp. Nhưng một lần tôi thấy một người Tây đi xe ô-tô qua đây, sau xe buộc một bộ da hổ nhỏ mới lột, máu bãy còn nhỏ giọt xuồng đường.

Không dè ai kịp sơ hãi, anh Lâm giục :

— Thôi đi! Tôi hưởng ứng một cách rụt rè:

— Đì!

Anh Tạo gượng :

— Đì thi đì, nhưng thiết tưởng cũng nên đi gần thôi.

Và chị Tạo trù trừ kết luận :

— Phải, đi gần thôi. Chứ di xa làm gì những bầy, lâm cây số... Thế này này, ra ngay suối ngồi chơi một lúc rồi ăn sáng.

Không bàn bạc dài giòng, mà ai cũng biếu đồng tình.

Ăn uống xong, ăn uống hết sạch các thức mang theo, chúng

# H Ó

TRUYỆN VUI của KHÁI HƯNG



## Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm nhón,  
Người già ít cân,  
Người yếu phổi  
đều phải dùng dầu cá  
tại hiệu Thuốc Tây vươn  
hoa cửa Nam

Pharmacie TIN  
5-7, Place Negret — Hanoi  
S Téléphone : N 380

Docteur  
**Cao xuân Cân**  
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :  
**BỆNH HOA LIỀU và NỘI THƯƠNG**

Khám bệnh tại :

153, Henri d'Orléans — Hanoi  
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Phật)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của  
bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-  
Ký, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier,  
Hanoi. Giá 1000 đồng quyển

tôi thấy lòng phán khởi, bạo dạn, can đảm lạ lùng. Anh Tạo lại trở nên liều lĩnh nữa, vì trời rét là thế mà anh dám cởi giày, cởi tất rồi xuống suối chơi. Nhưng anh phải lên bờ ngay, không phải vì anh sợ nước giá lạnh, chỉ vì chí Tạo dùi anh lên để cả của chí khỏi sợ : chí dương ném ruột bánh cho cá kéo đến tranh nhau ăn.

Chúng tôi cùng kéo đến xem, nhưng chỉ thấy nước chảy xiết trên nền đá sỏi. Chí Tạo cười bảo:

— Vì chúng nó sợ các anh đấy! Các anh cứ đứng im đợi một phút.

Rồi chí lại vứt bánh xuống chỗ nước chảy lờ đờ. Tức thì không biết lùi đâu bơi lại, rãm, mươi, một đàn cá nhỏ bỗng từ ngón tay út lóe ngón tay cái, xun xoe đuổi theo dớp nhũng màu bánh, có khi lao mạnh theo giòng nước, nhanh như cái tên bay thẳng. Một tiếng cười to đủ làm đàn cá kinh hoàng biến mất, mà chúng biến vào đâu cũng không ai rõ. Biển dì dè một giây sau lại thoát hiện ra.

Cái cảnh tượng linh hoạt làm cho ai nấy vui cười. Bỗng một tiếng hô ném ra :

— Đì!

Mọi người, cả chí Tạo, đồng thanh đáp :

— Đì! Phải đấy, đì!

Hầu như rượu nồng đã đưa rui và hao vào lòng người ta. Tưởng như lúc ấy giá một con bò có nhảy xồ ra, người ta cũng chỉ coi nó như một con chó nà thôi.

Chúng tôi tiến sâu mãi vào phía trong. Có quãng lối đi thật hẹp lại, hai bên một dãy hoặc cây, hoặc tre hép. Thỉnh thoảng lấp ló, trong khe cành vài bóng hải đường đỏ chói. Chí Tạo nhớ chúng tôi len lỏi ngắt cho bằng được, rồi buộc thành một bó cầm ở tay. Anh Tạo cầm hứng cao giọng ngâm câu Kiều :

«Hải đường mơn man cảnh lơ».

Anh Lâm cười, ngâm lại :

«Hải đường mơn man hoa lơ».

Một hiệu lệnh như vừa ban ra, Ai nấy cắt tiếng hát, hát ta, hát ấy và cùng rào bước.

Leo lên tới một ngọn đồi, mọi người đều thấy mệt, co lẽ vì men rượu đã bay và máu không còn bhang nữa. Nhưng cảnh đẹp làm cho người ta không kịp buồn chán, cái buồn chán sau nhũng khỉ tinh rượu.

Về phía đông nam, đồi thoai thoải chạy xuống một thung lũng ruộng lúa vừa cấy xanh vàng. Xa, gần mọc lên nhũng khu rừng nhỏ và ven rừng lèo tèo vài túp nhà tranh ống ắp trong lán khói nhiệt.

— Một bức tranh Tàu!

Đó là lời phê bình của anh

khẽ rung trước gió như run sợ.

Chí Tạo cười :

— Dễ anh làm thơ! Nhưng cây érable là cây gì thế?

Anh Tạo đáp :

— Là cây phong chứ cây gì.

Rồi dè tỏ rằng mình giỏi chữ nho, anh đọc :

«Phong diệp địch hoa thu sát sát».

Và nói tiếp :

— Chính nó là cây phong trong bài Tỳ Bà Hành của Bách-cu-Dị đó. Cả câu «Giang phong, ngò hòi đối sầu miên» trong bài Hán San Tự nữa. Cây phong đẹp thế



Lâm, vì tuy anh là một võ sĩ anh vẫn có linh hồn thiêng và vẫn anh vẫn xinh đẹp, nhẹ nhàng như nét tranh Tàu.

Anh Tạo nói

— Nhưng tôi thích phía trong hơn. Các anh trông dõi núi trùng trùng diệp diệp, lá cây xanh xanh, dô, vàng, tim, dù mọi mùi.

Anh Lâm đã sang du học bên Pháp, thêm :

— Chẳng khác rặng bên Ái châu. Nhất là có nhũng cây érable lá đỏ như sắc héo bón,

không trách thấy nhau nhẫn trong thơ Tàu.

Anh Lâm cười :

— Thầy không bay chữ lâm rồi, nhưng chúng ta về thôi thì vừa.

Tôi bòi theo một con đường khác, con đường vượt qua cái suối mà chúng tôi thấy óng ánh lượn dưới chân đồi.

Đến suối, chúng tôi dừng lại, ngắm nhũng khóm trúc lơ thơ, nhũng con bướm xanh biếc bay chập chờn trên đá xám và dần ca biện ra đuôi theo nhũng màu

bánh ngọt mà chúng tôi vừa ném xuống giòng nước trời lặng lẽ.

Đã hai, ba lần cơn gió thoảng đánh vào mũi tôi một mùi là lợ, một mùi hôi hám nặng nề, y như mùi ngửi thấy khi đứng trước chuồng nhốt thú dữ ở vườn bách thảo. Bất giác tôi nhón nhác ngó nhìn một vòng quanh mình và tôi vừa hít thở vừa nói :

— Quái có mùi gì..

Cả ba cái miệng cùng đáp lại :

— Ủ quái, có mùi gì..

Thì ra mùi dữ dội ấy, ai nấy đã đều dè ý từ lâu như tôi. Rồi một người không biết anh nào, thổi ra cái tên mà chúng tôi đều tưởng đến nhưng chưa dám dọc tên :

— Như mùi bồ!

Chúng tôi gượng cười, nhéo nhéo nhưng khi nhìn thấy mặt chí Tạo dần dần tái đi, chúng tôi bỗng sinh nhát và hồi hộp lo sợ. Riêng về phần tôi, tôi vẫn chăm chú dè mắt tới các khóm sậy, khóm trúc ; nhũng chiếc lá vàng đứng đứng đều có thể là nhũng tai hùm, mỗi khúc cảnh khô bén bụi rậm đều có thể là cái đuôi hùm.

Rồi tôi hô lệnh hồi quân :

— Nguy ! Về thôi !

Chí Tạo vội vàng, hấp láp trượt chân xuống suối ướt cả giày lỗ tất, và chỉ biểu một chút là chí ngã ngắt không tiến, hay dừng bước, không lui được nữa.

Không giàn xếp, mà tự nhiên anh Lâm, lực sĩ, trang bị tiên phong Kế đến anh Tạo vừa giục vừa lôi bùa chí Tạo, khiến tôi đi sau cùng trong ái ngại quá. Và chúng tôi rảo bước, hầu như chạy trốn Một cảnh tàn quẫn, hãi hùng!

Trong khi ấy, bên dưới theo kíp lâm, bèn dịch nghĩa là cái mùi «hồ».

Tới ngon đồi, mọi người dừng lại thở ra khoan khoái. Nhưng cái mùi «hồ» vẫn còn quẩn quanh bên chúng tôi.

Nên chúng tôi vẫn chưa thực hoàn hồn, và lại cầm đầu chạy trốn.

Và trong ô tô, trên con đường về Hà-nội, và trong phòng ngủ yên lặng, ấm áp, liền matty bóm sau cái mùi «hồ» vẫn không rời chúng tôi ra.

Và may nay tôi vẫn chưa hiểu cái mùi «hồ» ấy ở đâu tiết ra mà quyên vào quần áo chúng tôi một cách bền chặt, dai dẳng đến thế.

Hay khu rừng kia là sào huyệt của các loài thú dữ?

Nghé đâu chí Tạo đã dùng hết ba lô nước hoa để tẩy uế cái mùi gầm ghีc.

Và anh Tạo hứa sẽ trả lại nơi rừng thiêng một chuyến nữa và sẽ nhớ mang theo cả hai cây súng.

Pái biết ! Hồ nêu coi chàng trộm bão thù !

Khái Hưng

## ĐI HỌC

Tiểu thuyết xã hội và ái-linh  
của THAM PHỦ

Một công trình nghiên  
cứu về tâm lý năm 1939

Có bản ở các hiệu sách lớn

### BỆNH TAO BON

Lập, mới, nay nè, nên mai dưng « ta-Ái Tao-Lô » Tế sẽ đỡ tốn chắc ý lanh binh. CẨM NIỆT, HỒN MÊ, PHẬT BAN, KINH PHONG

Toàn BẮC AI TRẦN CHÂU TÂN, thời bối trong 15 phút.  
B'n tại BẮC AI DƯỢC HÀNG, 100 B'L TÔNG-đốc-phương — Cholon  
ĐẠI-LÝ : Trung-kỳ : Ngay ; dia Tuyen. Thủ Khoa Huân-rang ; Thủ Lai lồng thư Thành-noa ; Trà via Thang Qua-noa ; Nguyễn quý Tham Bô-luong ; Trần-thị-nhu-Mân Hué ; Tạ ngọc Liêu Quang-ngô ; Trần Bé Tuy-hoa ; Mason Chawawa Ninh-hoa ; Lê van Cam U-tat và Trần Tuân Fa-joo.  
Bắc-kỳ : Mason Jia Tri Ninh-bin ; Vũ kim Ngan Lao-kay ; Trần ga Thụy Phû-lý ; Nguyễn thay Ngan Cao-bằng ; Nao Tân Hải-phóng ; Trần văn Ra Thái-bin ; Vinh Sinh Úc-ninh ; Ma son Au-Hà, Chi-Lợi Hả-nội ; Lê công Thành Thái-nguyễn. Laos : Lê dinh Tinh Vientiane ; Nhật-Nhật-Tân Thachek ; Lê khắc Nhơn Pakse ; Nguyễn xuân Hoe Savannakhet ; Nam Phương Phnompenh và khắp cả Nam-kỳ.

# THƠ KHÓ

**A**I NẤY đều nghe nói đến Mallarmé, người chủ trương rằng thơ phải khó; Mallarmé đã cố ý làm cho thơ của ông tối tăm, bí hiểm; ông đã dấu nghĩa của thơ ông để thiên hạ đi tìm. Người ta vẫn khen mẫu chuyện này về Mallarmé: nhân thấy có người hiểu được một bài thơ mà ông đã quyết tâm làm cho thật khó, ông bèn nói: « Thế là ta chưa thành công » và chưa lại bài thơ cho sâu xa tội bậc. Và ngày nay, bao nhiêu người đương nghĩ vỡ trán để mong hiểu một bài thơ của Valéry!

Hai nhà thi sĩ kia làm thơ khó, và đúng ý, quyết tâm làm thơ khó. Đây là cả một chủ nghĩa, cả một lý thuyết; cười cợt hay chế diễu sự « bí hiểm » của hai ông, việc ấy rất dễ làm, và chỉ tỏ ra rằng ta có một trí não tầm thường, nông nỗi. Chúng ta không hiểu, nhưng là ta cứ đừng xem và tự nói: « Đây là thơ Mallarmé, thơ Valéry, đừng động tới! »

Cái khó của hai ông là cái khó cao kỳ; về ý tưởng đã đành, về hình thức càng nhiều hơn nữa. Chúng ta không hiểu, nhưng khi hiểu được câu nào, thi câu ấy lồ lộ một vẻ đẹp nguy nga. Thơ khó của hai ông thuộc về lối thơ khó vì rất cố gắng, rất xep đặt, nhất là có cái đặc biệt: dụng công làm cho tối nghĩa.

Còn một cách khó thứ hai: người thi sĩ làm thơ rất tự nhiên, rất vô tâm, thế mà thơ lại có tính cách khó khăn. Thực ra người làm thơ không cố ý bao giờ; trong khi làm, người thi sĩ quên cả người đọc, và chỉ thấy có thơ, chỉ đuổi theo những hình sắc trong trí tưởng, chỉ thu lấy những âm điệu của tâm tư, với vàng nhón chân lèn hái những hoa lá. Người thi sĩ tìm cái đẹp, chứ có tìm cái khó đâu! Khó hiểu hay dễ hiểu đó là lời bình phẩm của người; chứ trong khi làm, người thi sĩ không ngờ rằng thơ mình lại « khó hiểu ».

Và lại, có những điều dễ nói và những điều khó nói: những ý

thông thường, hễ nói ra là ai cũng hiểu được và hiểu ngay, còn những ý sâu sắc thì bao giờ cũng phải có sự cố gắng. Lời nói, cũng có ngôi thứ, có bậc, có độ. Vì như những hông hoa, có những hoa vừa tầm tay hái, có những hoa phải vuơn cả mình lên mới ngắt được và có những bông hoa phải qua đèo, leo núi, khó nhọc lắm mới mang được về. Và cũng vì như những loài kim: đất bằng thi chán nản mà không dám lên được, ai cũng biết, cũng thấy; những vàng ngọc, châu báu thi phải đào sâu, phải tìm xa, phải cheo trong rừng thẳm, lặn xuống

bèo sáu.

Nhiều bài thơ khó chỉ vì nói những điều khó, những điều ít ai dễ ý những chuyện không thông thường là chờ ngạc nhiên rằng tình yêu lại có thể làm đầu đề cho những bài thơ khó: người thi sĩ đã đi tìm kiếm những tình cảm chưa ai đào đến, và mang nó ra ánh sáng cho ta trông.

Cái tình cách cốt yếu của thơ là sự khó. Đó là quan niệm mồi nhất, mà cũng đúng nhất. Vì sao? Vì thơ thực là thơ thi phải cho « thuần túy »; người thi sĩ gắng sức đi tìm cái thơ thuần túy (la poésie pure), nghĩa là đi thu góp những cái tình hoa, những cái cõi yếu, cái lối của sự vật. Vì vậy, thơ phải súc tích, phải sắc lại như một



ÔNG CÀM — Mày biết gì phải nói cho thực không tao bở ta?

CON SEN — Thưa ông tôi biết nǎn canh rau muống phải cho mắm tôm, gừng và nước mắm.

## QUANH QUÂN

Quanh quẩn mãi giữa vài ba dáng điệu;  
Tới hay lui vẫn chứng ấy mặt người  
Vì quá thân nên quá đổi buồn cười.  
Mỗi nhắc lại chỉ có ngần ấy chuyện...

Bời nhạt té như tàu không đội thuyền!  
Đừng xem ngoài bay quay góp nhìn trong  
Cũng thuộc rồi, bàn ghế ở trong phòng.  
Và trong đó: những hồn quen biết quá!

Bời nghèo thế! không dành tôi chút lợ...  
Bến ái-ân cũng hết cả đợi chờ;  
Và mỗi ngày, sau những giấc ngủ trưa,  
Mùng buông xuống, không che sầu vũ trụ.

À! thế đấy, chốn hằng ngày cư trú.  
Vẫn bài đời may mắn chỉ ủ suông.  
Ôi! tâm tư ngắn giữa bốn bờ tường,  
Chờ gió mới, nhưng cửa đều đóng kín!

HUY - CÂN

## GẶP GỠ'

Lòng cũng quay vời theo bánh xe  
Chờ người yêu điệu áo sầu che...  
Hôm nay chắc người dừng sau trúc,  
Bên nọ chân trời chuyền gió se.

Tôi dạo tìm thơ, gặp biệt ly:  
Người đi tôi trường bờ tôi đi.  
Sau bờ non thẳm, là chi nữa?  
— Không biết vu vơ có nghĩa gì.

Có lẽ người hoa nay đã tươi;  
Nghe chiều âu yếm lấn bên người,  
Tinh cờ nganh lại phương tôi đứng.  
Mắt vắng đâu xa, miệng gởi cười..

(trích trong Thơ Thơ) XUÂN - DIỆU

## GUITARE HAWAIENNE !

(Day theo lối mới rãnh chóng biến)

Một buổi học không quá 5 người.  
Có thể chọn giờ học riêng một mình.  
Có giờ riêng để phụ nữ tập.

Mời về nhà giày với giá rất hạ.

Xin hỏi M. TUOC  
16F Rue de la Citadelle — Hanoi

Ngày nào cũng tiếp khách từ 2 giờ trưa đến 7 giờ tối, ngày chủ nhật không tiếp khách.

Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người nhón hay bị phát sốt rét đều rất lây làm khố chịu.

Các người nên mua mao dâng thuốc của hiệu KHANG - KIỆN Thới - Nhiệt - Tân chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn.

Quý ngài nên mua thuốc Thới - Nhiệt - Tân của hiệu Khang - Kiện để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng gió giỏi sẽ khỏi.

Tán này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 0p.10

## THÔI NHIỆT TÂN



## VÔ-BỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SỰ



3 — Place Negrer,

Bờ - hồ — HANOI

# CON ĐƯỜNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẤT LINH và HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)

**T**HẤY Duy về, người nhà vội vàng lên thắp đèn. Duy lừa vào khung cửa sò nhín ngọn đèn «măng-sông» to dần lên, tỏa ánh sáng xanh ra chung quanh, êm dịu và ấm áp. Cả phòng tươi hẳn lên; những lọ sứ nồi bật trên nền xám của tường; một bông hoa giấy dứng và ánh đèn đột ngột như cắt trên bóng tối.

Vui vẻ, Duy huýt sáo miệng ngồi vào bàn ăn. Cơm gạo mới thơm ngát làm cho chàng khoan khoái. Tuy đồ ăn rất thô sơ, vài miếng đậu, một đĩa muối vừng, một bát canh cà chua nồi lèu bùn mấy miếng thịt mỡ. Duy ăn ngon miệng hơn là một bữa bình thường.

Không thấy Liễn, Duy lấy làm hỏi người nhà:

- Ông Liễn đâu?
- Trạch ngạc nghe trả lời:
- Bố ông con... về bên làng.

Duy mỉm cười hiểu là Liễn mồ vén bà vợ bé mới cưới giàu ở xóm Trà. Chàng không khỏi chịu nghĩ đến cách quên sống ấy của chàng ngày trước; trong lòng Duy chỉ còn lại sự thương hại cho hết thảy những người như Liễn, dù dù những thứ nhẹeuse trong trống lá, sống như những con thiêu thân đến dập cánh vào bóng đèn ở trước mắt Duy. Chàng thấy sự sống của Liễn không có nghĩa lý gì hết, vì không có chủ đích gì. Từ trước đến nay, chàng vẫn đau khổ, nhưng đêm nay so sánh với Liễn, Duy tự hiểu rằng mình hơn người, vì đã ngầm nghĩ đến cõi rẽ của cuộc đời. Ngọn đèn trong lòng chàng là một ngọn đèn lu mờ, song còn

có chút ánh sáng, không như đêm tối của nhiều tâm hồn khác.

Thấy Duy lặng yên ngồi, Trạch rón rén lại gần, một nụ cười bí mật nở trên môi. Hắn lưỡng lự một lát, rồi se sệt nói:

— Thưa cậu...

Duy giật mình, ngược mắt nhìn Trạch. Trước dáng điệu e ấp của người dây lợ tin cẩn, Duy nghĩ ngay đến những cô gái quê thơ ngây chàng đã nhớ Trạch

khác hẳn với những cô gái quê khác, dần dộn và thực thà, nên lần trước về thăm ấy, Duy đã sai Trạch đi dụ, nhưng cô à chưa thuận thì chàng đã chán bỏ ra tinh. Trạch tưởn, nhắc đến tên Núra thế nào Duy cũng dè ý và sầu sặc hối, và ngạc nhiên khi thấy Duy trả lời một cách thờ ơ:

— Thế à? Được, lát nữa sang xem cho vui.

Trạch nói đến việc dập lửa,

sương mù một màu trắng đục êm俸 mãi đến tận chân trời; từng chỗ, trên biển sương, rồi lèn bèn những hình lam nhai của những giài rừng xa.

Duy thấy trong lòng không lo lắng, êm nhẹ như cảnh sắc chung quanh, và khi tiếng dập lửa ở nhà Thor vang lên trong đêm vắng, chàng nghe như tiếng gọi của một nỗi vui mới hé nở trong lòng.

Qua cồng gach, chàng nhìn vào đã thấy đồng đảo và huyền náo. Trên sân gach rộng thênh thang, ánh trăng lảng lấp ló nồng dồng lúa xếp ngửa ngang lấp lánh trên những bông đèn hoạt động. Tiếng cười nói rộn rã lần trong tiếng dập lửa đều đều. Nhìn vào trong nhà, Duy sung sướng nhận ra bóng Thor cầm chiếc đèn hoa-kỳ di ra phia chàng.

Duy bước vào sân; con chó bông ở đâu xô ra rồi đứng dừng lại, vẫy đuôi. Chàng vuốt ve con vật, lững thững bước lên thềm. Thor trông thấy, chạy ra mừng rỡ:

— Anh Duy đấy à!

— Vàng, tôi sang dập lửa giúp cô đây.

Thor cười:

— Lần này tôi cả dám nhờ anh làm, chỉ nhờ anh xem thôi. Nàng nhắc một cái ghế con dề lại gần Duy.

— Mời anh ngồi đây. Bàn em đã trống làm cơm nếp cho thợ. Anh cố ở lại ăn xôi mới nhé. Cứ nói thẳng thắn. Duy sung sướng cho là một câu âu yếm, săn sóc. Chàng nhìn Thor mỉm cười cảm ơn, nhưng Thor đã di khuất vào bóng tối.

Lực điện đứng xếp thành hàng, trước một dãy cột đá lớn, ngang



## MAI - ĐÊ

28, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG - HANOI

MỚI VỀ:

Nhiều hàng LEN và TƠ  
LỤA TỐT, ĐẸP, BÚ  
KIỀU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU  
GIÁ HẠ KHÔNG ĐẦU BẰNG

LƯƠNG LỢI!

Nam - Hai

TRICOTERIE

45, Rue du Lac - Hanoi  
(trước cửa đền Ngọc Sơn)

## ĐẸP và BỀN

Quần áo len của hiệu đặt NAM-HAI có đủ hai đặc tính ấy. Kiểu tối tân. Ai khó tính đến đâu dùng cũng vừa ý.

lên cái xe đạp lùa đều đều như máy. Duy nhìn đám người hoạt động những bếp thịt lắp loằng dười ánh trăng, những bóng đèn lùn nhỏ lại rồi kéo dài ra trên sáo; chàng có cái cảm tưởng được trông thấy cuộc diễn vở của những hiệp khách trong một chuyện hoang đường. Hết lùa bắn xuống gác, tung lõe ra khắp sân, Duy nghe như tiếng mưa rào. Mùi thơm của lúa mới, lẫn với mùi rơm rớt, mùi bụi rác bốc lên, Duy tưởng chàng là mùi của hêt cả thôn quê và không nhớ đến những ngày mùa hồi còn bé, như duyện cả cái mùi thơm riêng ấy. Chàng nhớ lại những đêm trăng như đêm nay, trời sáng và trăng đến cực độ, cậu bé Duy ngồi bên cạnh Thơ ăn ngô rang xem đập lúa. Cảnh vật từ độ ấy bình như còn đang lại đến hôm nay, thời gian ngừng đi. Duy thấy mình trở lại, tâm hồn ngày thơ như hồi xưa, ngây ngất ngôm hướng cái thú êm đềm và ý nhị của một đêm trăng ngày mưa.

Bóng Duy lảng tai nghe một dịp cười rúc rich ở phía bên kia sân đưa lại. Đó là bọn thơ con gái ra vò lúa. Thấy họ đèn, một chàng lực diễn dừng tay, nói với sang:

— Các chị đã ra đây à? Hát lên cho chúng tôi nghe với.

Có tiếng dàn bà trả lời:

— Anh Bến đây phải không? Động thấy mặt đâu là dời nghe hát.

Ngừng một giây, tiếng ấy lại cất lên, ồm ồm trêu ghẹo:

— Kìa chị Bến đâu? Ra đây mà hát cho anh ấy nghe he.

Tiếng cười ầm ầm, ròn rã.

Bến cũng cười, nói to hơn nữa:

— Tiếng ai như tiếng chị Tẹo. Chị cứ có hát đi, rồi tôi già but

cho.

Tiếng cười rúc rich và tiếng trả lời:

— Mẽ anh gá được tôi.

Tron khi ấy, bọn thơ dàn bà đã bắt đầu làm việc. Họ vừa tay lèn thân một cây tre buộc ngang lưng chừng, lây chân dây những lượm lúa đã đập gần hết hạt, thi thâm cười nói với nhau.

Bọn thơ con trai, đợi mãi không nghe thấy tiếng hát, xoay ra thi nhau với nhau. Một chàng lực diễn đập xong một lượm lúa, cầm cái néo thả lồng bỏ rơm

sung sướng của họ trong lúc làm việc mệt mỏi. Chàng cảm thấy cái vui ở trong công việc nặng nhọc ngày mù, cái vui trong sạch nó đợi chàng từ lâu, như một cảnh hoa lan ép trong cuốn sách. Chàng đã quên đi nay ngoài nhiên giờ ra vào thấy ý nguyên, còn thoang thoảng hương thơm của một quãng đời chàng tưởng không bao giờ trở lại.

Lão này, Duy không thấy sợ pha phông; nỗi vui nhóm lên trong lòng Duy, chàng thấy

khoan dung với cả mọi người.

Duy nhớ mang máng đã đọc một câu tương tự như thế ở đâu rồi, nhưng bây giờ chàng mới thấy ý tưởng ấy rõ rệt và hiểu nhiên như một chân lý. Duy nhận ra rằng chàng đã mãi khoan dung với mình, yêu mến tất cả những người chung quanh, những người thợ mạnh khỏe kia đã vỗ tinh khôn lại cho chàng một lối sống mới, mặc con đường đi đến hạnh phúc. Chàng còn mơ màng chưa biết rõ lối sống ấy sẽ phải thế nào, nhưng chàng đã tìm thấy một vài lý tưởng chính xác con đường chàng sẽ đi. Duy thấy làm việc trong sự trong sạch của linh hồn và thể phách là cần thiết cho cuộc đời mới của chàng và vui vẻ là ý nghĩ đi sâu mãi vào con đường sáng ấy.

— Chàng nhận ra rằng trước kia chỉ nghĩ đến chính thân mình; hôm nay, tình yêu của chàng đổi với Thơ đã khiến Duy hống hollywood, đặt hạnh phúc của Thơ lên trên hạnh phúc của mình, bây giờ, tình yêu ấy đã lan rộng ra, trùm lên cả những người thợ mà không qua chàng còn coi như không có liên lạc gì với chàng, cách biệt như người ở một thế giới khác.

Duy nhìn những người thợ tươi cười hồn hồn, tự nhủ thêm:

— Làm cho người ta vui là lòng mình cũng vui theo.

Bóng Duy trông thấy Thơ ở trong nhà bước ra, theo liền sau hai ba người mang những rổ cơm dép, khói bốc lên nghi ngút, dâng mùi thơm của xôi mới. Bọn thợ đều dừng tay, vui mừng.

Trông dãy lèn cao gần đèn điện trời. Bóng nhà, bóng cây ngân lái, không khí sáng và trong hồn. Duy nhìn bọn thợ ngồi vui vẻ hồn hồn chung quanh những rổ cơm mới, nhìn bóng Thơ uyển chuyển đi lại dưới bóng trăng, trong lòng nhẹ lâng lâng.

Trên nền trời tươi sáng, một đám mây trắng nhẹ theo gió mà lèn cao dần.

(Còn nữa)

Nhật-Linh và Hoàng-Duc



còn lại rồi cùng một lúc hết sức quăng ra xa. Lượm rơm vụt qua sân rồi rơi xuống. Các thợ khác đua nhau ném theo. Tiếng đập lúa nghe mỗi lúc một nhanh; người thợ nào cũng mong đập chóng xong để dự vào cuộc thi. Tiếng cười phả lèn như vỡ đê khi một lượm lúa mắc vào néo rơi xuống chân thợ bay lùc một chàng lực diễn ranh mãnh ném lượm lúa vào đám thợ con gái.

Duy nhìn cái cảnh tượng nào nhanh trước mặt trong lòng vui sướng. Chàng vụt nảy ra một ý muốn nào đó, cái ý muốn cởi bỏ ngay bộ quần áo tây chật chội và xa hoa, áo mặc như lực diễn đeo nhập vào bọn thợ, cũng đập lúa, ném thi và cười nói với họ, để được hưởng hết cả sự vui vẻ

mạnh mẽ và hồn chất, tưởng chừng mỗi gân phun đèn lại ruồi cho mạnh mẽ và hồn chất thêm lên. Duy nhớ đến những lần trước, chàng vui vẻ nhận ra rằng những cảm giác mạnh mẽ rộn rã lên trong lòng mấy hôm nay dần dần fot những tro bụi bám lùn lên tâm hồn chàng trong nán sáu răm truy lạc, khiến nỗi lục một trong sạch hơn. Duy soi nghĩ về cuộc đời truy lạc kia, không thấy tâm trí bùi rứt nữa, chàng cảm thấy chàng đã thành một người khác hẳn, không rụt rè sợ hãi, cũng không nghiêm khắc với những điều lầm lỗi của mình nữa. Chàng tự hào thầm:

— Trong lòng người ta vui sướng, thì người ta sẵn lòng

## Căn người làm Chi-diếm uốn tóc, sửa răng và đai-lý Produits de beauté các tỉnh Muôn đẹp là gây hạnh phúc gia đình

Mme MAI PHƯƠNG, Mlle ETIENNE HÀ cbi dùm trang điểm

TẨM NHANG KHÔI HÂN —

Bột thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy liền lân lốt đèn, làm nín tươi da mặt. Tẩm nhang không phải bột nữa. Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

DA TRẮNG MỊN TUOI ĐẸP MÃI 2p. — 3p. một hộp —

Bột xoa tay rất dày, da không khô lạc, trước da tươi mịn màng. Nếu dùng pha phấn kem xoa cũng không hại da nữa. Tác dà, tuôn tóc, lông và bich kẽm, tíc lông, rụng lông, lông mì dài cong, chàng rã (khi lân, không còn vết thâm, không phát lại) nốt săn mịn màng, đèn giá 1p., 2p., 3p., nốt hộp — Tẩy lông mịn màng (hoa nái). Tác nái, sàm mị, sẹo, lông mị mọc thêm, vết son trâm đen, gãy, béo nở và (ròn ốp nái) đèn giá 2p., 3p., nốt hộp. Trị da dà, rã nốt nốt da, sẹo, tẩy già 1p., 2p. nốt hộp. Tẩy nốt đep lòi, trộm da xanh tóc (vàng) 2p., 3p. nốt hộp — Dấp da lông Massesein 20p. Mài da tro su. Mỹ-nôn lông mị 01.0, Mỹ-nôn bút chì — Rất dù đòn sùa sắc.

UỐN TÓC BIỆT GIÚP — Các kèo, đeo các bông bít ối chửi dùi, khống tinh lòn. Mài ronney tết tóc, 1130.210.911.83p. nốt hộp.

MỸ VIỆN AMY — 26, phố Hàng Than — Hanoi

# NGƯỜI « CHA » NƯỚC THỔ-NHĨ-KỲ

Ông Mustapha Kemal là một ngôi sao sáng trong chính giới Âu châu. Ông thông minh, quả quyết, có nghị lực, hành động mau chóng, có khi tàn bạo. Nước Thổ-nhĩ-Kỳ cách đây chừng mươi lăm năm, chỉ là một nước yếu hèn cõi hủ, vì nhờ có ông ra tay cứu vớt nên nay đã trở nên giàu mạnh, theo kịp các cường quốc châu Âu. Ông sinh năm 1881 và mất tháng 9 năm 1938 vừa qua, giữa lúc ông đang dìu dắt nước Thổ trên con đường cường thịnh. Ông chết đi là một cái tang lớn cho nước Thổ, làm dư luận hoàn cầu phải chú ý và ai nấy phải bùi ngùi.

Chúng tôi thuật ra dưới đây mấy công trạng của ông Kemal (theo báo Ric et Rac) mặc dùn cái chính sách độc đoán của ông — vì chính ông Kemal là một nhà độc tài — để nêu một tấm gương tranh đấu, và càng các bạn thương tiếc một bức ảnh quốc sám mai mốt.

N. N.

TÙ NĂM 1934, người ta đã tặng cho ông Mustapha Kemal cái tên Ataturk (cha người Thổ). Thiết tưởng ông rất xứng đáng mang cái tên kiêu hãnh ấy, vì chính ông đã là người sáng lập, người lão thành nước Thổ-nhĩ-Kỳ mới. Ông sinh năm 1881 ở Salonique. Vốn là một sĩ quan thông minh, có nghị lực và sẵn lòng làm cách mạng, ông là một cái trụ chắc chắn cho đảng « Thành niên Thổ » chống lại với sự tàn ác của hoàng phái. Cái người là lùng áy, mà một sự may mắn tốt đùp đã hộ vệ tất cả những hành vi táo bạo, đã biết cảnh tỉnh, có khi hơi tàn bạo một chút, cái xã hội cõi hủ và dòn bại của ông.

Một ngày kia, vào năm 1922, ông dùng tay làm việc nước giữa lúc nước ông hầu như sắp mất và sau khi thắng cuộc xâm lấn của người Ba-tur rồi đánh, đỗ vua Mahomet VI, ông dựng nước Thổ thành một nước dân chủ lập hiến, một nền tảng mới mà nước ông vẫn khao khát... Ông đã giải thoát nước Thổ, làm cho nước ấy vẫn minh sâu hóa — hi sinh không còn thương tiếc những cảnh đê lưu luyến nhà văn Pierre Loti — đến nỗi chỉ trong vòng mười lăm năm ông đã làm cho nước ấy tiến bộ bằng hàng mấy thế kỷ...

Ông là một nhà cải cách quả tham lam và tàn bạo nếu không thể gọi ông được là nhà cải cách bất kham!... Trong hết thảy các phương diện: xã hội, chính trị, kinh tế, giáo dục, y phục, người ta thấy ông thẳng tay phá đẽ hết ròn

kiến thiết lại theo phương pháp Âu Mỹ. Ông bảo đàn bà nước ông: — Các bà không được che mang nữa, như thế là ngốc!

Và bảo đàn ông:

— Cấm đội mũ vez (1) trong ngực cõi hủ!

Thật là một lệnh kỳ quái, một việc rối loạn, một sự lạ trong lịch sử, đã khiến có sự thay đổi lao — mà chúng tôi không thể kể hết ra đây — trong cái nước vốn sùng tôn giáo kia mà từ đời vua Mahomet (571-632), đàn bà vẫn luôn luôn có cái mang trước mặt và đàn ông chỉ cõi hủ vez trên đầu.

Một buổi sáng kia, ông Kemal đội ngắt ngưỡng một chiếc mũ trào (chaut de forme) ra trước quần chúng; đó là một biểu hiệu và cả một chương trình. Trông thấy ông, dân chúng giật mình, chợt hiểu ngay rằng cái mũ ấy là dấu chỉ định đoạt một thời kỳ đã hết và mở đầu một kỷ nguyên mới. Tức thì người ta đã xô đến hiệu mũ và ngày hôm ấy các cửa hiệu đã bán một giá đắt như vàng những kho mũ đẽ đã thâm niết.

Ông Kemal chưa ngừng đâu: ông bỏ tục đai thê, bắt hết thảy dân chúng phải có một tên họ, theo dương lịch, chữ La-tinh, phép đo lường của Âu Mỹ, truyền bá phép vè sinh, làm luật mới, làm đường xe lửa, xây nhà thương, mở trường. Và, muốn bắt buộc việc học, các bạn hãy tưởng tượng ông đã ngửi ra một cách khôn khéo nào cho có công hiệu? Ông ban bố một sắc

1— Một thứ mũ cao quá, không có vành. Tay đèn bán vải ở ta thường đội.



NL

## NÓI CHÚ

— Ôi! Mới năm ngoái bác đè, năm nay đã có mang rồi, sao bác « da mang » thế?

lệnh cấm những người không biết chữ lấy vợ lấy chồng! Khi một cậu không biết đọc và biết viết thì cậu sẽ không được phép cưới người yêu. Kết quả khá tức cười: những cậu nhóc lêu nghêu hầm hỉnh, ba mươi tuổi thường theo những lớp học tối và nỗ lực chăm chỉ làm việc để chóng trở nên những học trò giỏi... vì ái tình!

## Văn đẽ mũ

Nhưng riêng đối với văn đẽ mű ông rất quyết liệt. Cứ coi chuyện xảy ra dưới đây thì dù rõ ông chủ trọng đến việc ấy nhiều lắm:

Một buổi tối nọ ông tiếp khách; ông nhận thấy trong bọn khách lịch sự kia một người mới đến, đầu đội chiếc mũ vez... Tàn bạo quá! Thực là một việc khiêu khích, một sự báng nhạo không thể tha thứ được...

Nỗi giận, nhà độc tài thêm hăng tiết vì đã uống nhiều rượu, bước giảo qua buồng khách, xô đẩy mấy người đẽ giẽ lối, chạy đến trước người khách và hỏi một cách nghiêm ngặt:

— Sao, ông dám đến nhà tôi với cái đầu hiệu kia ở trên đầu? Ông đến sao? Phải bỏ ngay đi lập tức!

Và, đưa tay lên đầu khách, ông trật cái mũ cách mệnh kia, còn người thư ký của ông thì cố cắn ông lại không được, phải nói thầm vào tai ông:

— Áy chớ!... Ông ấy có quyền đội mũ vez: đó là thượng thư nước Ai-cập!

Sự lầm lẫn ấy xuất nữa đã sinh biến lớn trong cuộc bang giao của Ai-cập và Thổ-nhĩ-Kỳ.

(Ric et Rac) M lược dịch

## Bạn có biết mình không?

Nếu trúng số một vạn, bạn sẽ làm gì?

BẠN hãy tưởng tượng bạn trúng số. Rồi khi ấy bạn sẽ thực hiện hành động ra sao. Sau bạn so sánh với những câu có chua số thật tự dưới đây:

1— Bạn nhảy rộn vui vẻ khi nghĩ đến bạn sẽ có thể mua một cái nhà nghỉ mát.

2— Bạn nói: Làm sao cái số của ta lại không phải là số mười vạn...

3— Bạn chạy đi gửi vạn bạc của bạn vào một hộp tiết kiệm.

4— Bạn đem tiền ấy ra buôn bán.

5— Bạn mua rất nhiều quà cho tất cả các bạn thân... không quên mua cho bạn nữa.

6— Bạn bảo cho ông chủ rằng bạn thô thiển để đi du lịch hoà cầu.

7— Bạn họp các bạn thân lại để thử một bữa tiệc lớn tối gần hết số tiền được số.

8— Bạn rất băng lỏng, vì thế bạn gọi điện thoại cho người anh em họ để biểu 5 đồng mà tuần lễ trước bạn đã từ chối không cho vay.

9— Cho là cái của giờ ơi ấy không có liên lạc gì đến tiền của bạn kém ra, bạn mang sắm bắt cứ những cái gi bạn ao ước.

10— Bạn không ngờ tới nên lường lị, không biết dùng tiền ấy làm gì: để dành hay tiêu di?

Dưới đây là người hợp với mỗi số:

1— Bạn thực là một người hơi lạc quan một chút!

2— Bạn có một tình hình đáng thương, bạn sẽ không bao giờ sung sướng.

3— Bạn là một người biết điều và không có ý tưởng lớn lao.

4— Bạn là một người đảm đang tháo vát.

5— Bạn là người thiệp liệng đàng qua.

6— Cố lè ban là người đáng yêu, nhưng nông nỗi quá.

7— Bạn là người tra sự thực hiển nhiên, một người tốt nhưng có lẽ không được thông minh lắm.

8— Bạn là người ích kỷ và hơi hiếu thắng.

9— Bạn là người chân chán, rất có điều đó, nhưng hơi ích kỷ.

10— Bạn là người dễ xác cảm và không có nghị lực.

Phỏng theo D.J.



HỎI CÁC NGÀI MUỐN: Ăn no ngủ kỹ,

Không sợ trộm cướp,  
Khỏe mạnh luôn luôn,  
Đao chém búa bồ không đứt,  
Chữa được bệnh,  
Có con cầu tự,  
Các bà hữu sinh và dưỡng,  
Trữ tà ma ám ảnh!

## Gồng Trà-Kha

Nên biên thơ về hagy tới tận nhà: Võ sĩ VŨ ỦN, vở  
dịch Qui Nhơn 1937 mà học GỒNG TRÀ KHA, bí-thuật  
của Phật Giáo gốc tại Coo-mén

Viết thư kèm tem Op06 tại 120bis Chancœuilme — Hanoi

1er Février! 1er Février!

Các bạn yêu thơ hãy đến đọc:

## YÊU

tập thơ đầu của Jeannine Lê-Thúy

Cả một đời tình ái của một thiếu nữ.

Những tiếng động của một trái tim thơ ngây.

Các Đại-lý muốn lấy bao nhiêu bán tất,

xin viết thư về tòa báo DÂN CHỦNG.

120bis Chancœuilme — Hanoi

# LƯỢM LẶT

Dàn bà... và giải Nobel

**G**iải THƯỞNG văn chương Nobel năm 1938 đã tặng bà Pearl Buck, một nhà văn tuyển Mỹ mà ít ra một cuốn sách của bà, *La Mère* (người mẹ) đã nổi tiếng khắp hoa cùa.

Bà Pearl Buck là người dàn bà thứ tư đã giành giải quai biếm áy, trị giá chừng một triệu quan.

Trao kỉ là những bà Selma Lagerlöf, người Thụy Điển, được tặng giải năm 1909; bà Grazia Deledda, người Ý, năm 1926; bà Sigrid Undset, người Na-ay, năm 1928.

Chưa người dàn bà Pháp nào được cái danh dự cao quý ấy. (D.L.)

Thân thể người ta có chứa những chất gì?

**N**HÂN ra xem những chất "chứa trong thân thể người ta có thể làm được những gì" tưởng cũng ngạc nhiên. Người ta thấy chất lỏn có thể đã làm chung 2200 que diêm, chất sắt làm được một cái đinh, chất vôi để quyết một khoang tròn chung với trăm phần bê-mát, chất nhôm để làm 3kg500 súng, chất kali (*potassium*) để bắn một phát súng kiều nhỏ, chất magnésie để bắn từ một cỗ súng và rất nhiều nước. (Ric et Rac)

Quả trứng lớn nhất hoàn cầu

**N**HỮNG di tích của nhiều giống vật cõi người ta thường tìm thấy khiến ta không thể không lấy làm lạ.

Một người Pháp (tông Edouard Cauderay) làm ăn ở Madagascar đã biến viên bảo tàng ở Havre một quả trứng không lõi của một giống chim lớn (chim aepyornis) rất hiếm. Vì đã ba thế kỷ nay người ta không trông thấy giống chim ấy nữa.

Quả trứng ấy đào được ở lớp đất thử từ bên Madagascar; nghĩa là trứng ấy nó đã được 4000 năm nay. Có lẽ khí nóng của đất đã làm rắn trứng lại nên mới còn tới ngày nay.

Quả trứng lõi lùng ấy do được băm một phần bê cao, hầm bốn phần bê gang và nặng trên hai cân.

Những nhà cửa ngoài, nghĩ đến cái giống chim cõi ấy hẳn chẳng khỏi ao ước thêm thường. (D.L.)

M. dịch

Chính phủ nước Pháp

**C**HIẾU theo luật lập hiến ngày 24, 25 Février và 16 Juillet 1875, Thượng Hồi nghị viện Pháp có quyền lập pháp, quyền hành chính của ông Tông Thống, có các ông Taryng Thủ thay mặt chịu trách nhiệm giữa hai Viện. Cứ 7 năm báu Tông Thống một lần. Chỉ hai viện họp Hội - nguy Quốc gia ở Versailles mới có quyền báu Tông Thống.

Thượng nghị viện gồm có 314 nguyên lão nghị viên, được bầu trong một hạn 9 năm và cứ 3 năm thì bầu lại một phần ba. Có quyền di bầu ngay cả lão nghị viên những ông nghị viên, hội viên quân hạm, đại biểu hội đồng thành phố. Người dù bao phải đủ 40 tuổi.

Hạ nghị viện gồm có 618 nghị viên được bầu trong một hạn 4 năm. Toàn thể quốc dân có quyền đầu phiếu.

Thượng, Hạ nghị viện chia từng ủy ban để xét về "nội vấn đề: ủy ban tài chính, ủy ban quân sự, ủy ban hải quân, ủy ban hàng không, ủy ban thuộc địa v.v..."

Khi một đạo luật đã được hai viện chuẩn y rồi thì ông Tông Thống cho ban hành đạo luật ấy. Hồng Mạch dịch

Đi vòng quanh thế giới

**N**ĂM 1929 khinh khí cầu Graf Zappelin bay vòng quanh thế giới trong 20 ngày 4 giờ.

Năm 1931 hai phi công Wiley Post và Gaty ngồi chiếc phi cơ « Winnie Mil » chỉ phải đi mất 8 ngày 15 giờ, 51 phút.

Năm 1933 phi công Post chỉ phải đi trong 7 ngày 8 giờ, 49 phút, 30 giây.

Vừa rồi nhà triết phú Mỹ Howard Hughes, tinh linh giản dị, ít nói, can đảm, đã cưỡi máy bay riêng của ông đi vòng quanh thế giới chỉ trong 91 giờ, 14 phút 10 giây, không đây 4 ngày!

Hiện giờ các nhà thông thái và chuyên môn đang nghiên cứu để chế tạo một thứ máy bay có thể đi vòng quanh thế giới trong 24 giờ hay mau hơn nữa.

K. dịch

**Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ**

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ deo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiêu dì chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở tröm bẽ. Phận làm dàn ông cũng đáng tim cách nào cho vợ đẻ đỡ chút khổ. Cái khô nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc DƯƠNG THÁI hiệu NHÀNH MAI uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lèm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sài, đẹn và không quặt queo.



— Tại sao làm thế này lại thành ra thế này?  
— Ủ ừ! Vẽ! Thầy làm thi thầy biết rồi lại còn vờ!

MÃY BIẾU KHUYÊN  
CÁC BÀ NỘI TRỢ

**C**HỒNG Bà sẽ cho là ăn ở hiếu vẫn hơn — dù bà làn bếp khéo — nếu bà không theo cần thận năm điều sau đây:

- 1 — Bày các món ăn cho gọn gàng lịch sự;
- 2 — Mùa rét, hơ bát nấu cho ấm;
- 3.) Những món ăn cho thật nóng;
- 4.) Phải cho ăn đúng hẹn;
- 5.) Khi ngồi ăn, bà phải bận quần áo cho lịch sự như một người khách, chứ không được cởi đóng nguyên bộ quần áo làm bếp mà ngồi ăn.

Vì hời giá, bà mua một con gà không được to lắm. Tuy thế bà muốn quay cho lấy ngon.

Trong khi quay, bà tưới một hag hai cốc rượu cognac, thịt gà sẽ nồi vị lắm.

Trứng « la coc » bị vỡ trong nồi nước luộc thì trông rất phiền. Vâng nên bọc giấy cần thận từng quả một rồi luộc bằng nước có tra muối.

Muốn làm cho sạch bụi những tẩm thảm thì không bao giờ nên đồ bã chè đi. Rắc bã chè lên thảm rồi lấp chồi quét; bã chè sẽ cuốn sạch bụi ở thảm.

Lược phỏng báo Femmes

CẨU Ô

Cần người làm

— Đoàn Ánh Sáng cần ngay một người thư ký hội họa. Hồi tai Đoàn sứ bay phòng kiến trúc Luyện Tiếp.

— Cần ngay một ông giáo có bằng Thành chung để dạy một trường tư cách Hào-dông 26 km, muốn dùng lâu nên cần ông giáo quá tuổi làm việc nhà nước. Xin hỏi tại 17 Phạm phú Thủ Hanoï.

— Cần một cô giáo có bằng Cepfi để dạy lớp năm một trường tư. Hồi M. Đặng dinh Chân, Directeur Institution Bắc Hà, Gia-lâm. (Nhờ dinh tem trả lời.)

— Cần người bán hàng giỏi đã làm qua các nhà buôn. Xin đến hời buổi trưa từ 1 giờ đến 2 giờ tại Cự Chung phố Hàng Bông Hả-nội.

— Cần dùng một bạn có bằng tú tài toàn phần, hàng bán phán và một bạn có bằng thành chung. Xin gửi thư thương lượng với Monsieur Nguyễn Chí Boite postale N° 34 Qui-nhon.

Tìm việc làm

— Đã đi làm qua, 28 tuổi, đứng đắn biết thao Dactylo và Steno (méthode Prévost Delannay) muốn tìm một việc làm, đi xa cũng được, và ai muốn học, xin đến hỏi tại nhà M. Bố văn Tý, N° 5, Ch. Wiélé (cạnh trường Thủ Đức) Hanoï.

— Trẻ tuổi, đã học qua ban Tu tài muốn tìm một chỗ dạy học tư ở Hanoï hỏi M. Tiệp 1 voie 34, Hanoï.

# CON TRÂU

TIỀU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

tết vẫn là hôm dành riêng cho ông chủ thòn làm cỗ mừng thòn.

Hôm ấy, bà giao dih, cửa mở rộng.

Ông hội thanh cát, được hàn lèn làm đại bài. Ông ngồi xếp bằng trên chiếc sập bên đông đình. Tiếp đến các ông chánh phó lý cựu. Các ông cán, ông xã ngồi bên tây đình.

Tuy đã có lè mười hai giờ trưa bát đầu họp, ông đại cũng cho mõ rao khắp các xóm trong thôn để các ông xã không còn trách móc rằng thôn có họp mà mình không biết. Từ ông khán trở lên mới có đương thứ đến mời tận nhà.

Hình như « quan von » hàng xã nhưng họ giữ kẽ không dám hắp lấp đến nay, sợ các ông bên đông đình cho là hùn án. Mỗi khi có việc họp đê đi đám giỗ hoặc đám mừng, họ hết sức kéo dài thời gờ.

Hôm nay cũng vậy, đã gần một giờ rồi mà xem chừng các ông xã còn lè lả. Ông đại muốn cho đông đủ để làm tăng giá trị mình. Nhưng, trong hàng lý lịch có nhiều ông nóng ruột, hết ngồi xuồng lại đứng lên, đi ra đi vào, mắt luồn luồn nhìn ra đường. Nóng ruột nhất có ông lý Cúc. Ông thô lâm bầm :

— Cảnh xã nhưng đến khó chịu! Mõ rao thế mà họ chẳng buôn đến cho. Bằng giờ chưa đến thì thịt thà thiêu thối còn gì.

— Ông đại bái cứ lại :

— Ông ăn nói hay nhỉ. Thế nào cũng còn thè thòn nữa chứ!

Chẳng biết thè thòn ra làm sao? Nhưng ông hay dùng tiếng ấy làm.

Lý Cúc chẳng vừa. Tuy rằng ông đại bái trong thôn, quyền hành to chót chẳng kém gì một ông nguyên soái ở nơi biên thùy mà ông cũng gân cỗi cãi lại :

— Xin phép các quan von, ông đại tôi có nói đến thè thòn. Nhưng thè thòn là chúng tôi chứ của ai. Không có cách lý lịch chúng tôi thi lấy đâu làm thè thòn!

Mọi người xúm lại can : « Thôi, cụ cựu, cụ cũng nên nề lời cụ đại chúng ta một lý. » Họ còn muốn nói : « Ông làm thè thi còn có thể thống gì nữa. » Nhưng họ lại sợ cái tính đầu bò đầu bướu của lý Cúc.

Ông đại bái tức quá, rồi tắt :

— Ông muốn đi trước thì ông cứ việc đi, ai ngăn cấm.

Lý Cúc cũng tức. Dừng phút đây đi thẳng ra sân, không thêm chào ai lấy nữa rồi Ông vừa đi vừa nói một mình : « Chẳng ăn thi đừng. Không có chỗ thi để chém cả đáy! »

Giữa đường, ông gấp xô Chinh. Bác xã chắp tay vái chào và tưối tinh hỏi : « Cụ đi đâu mà vội vàng thế? »

— « Tôi đi đâu mặc bối tôi. » Lý Cúc nói tắt, chân vẫn bước rào, hai tay thọc trong túi áo.

Xô Chinh đứng ngẩn người ra một lúc rồi lắc đầu, vừa đi vừa nghĩ thầm : « Quái lạ! Minh hỏi thế thì làm sao mà ông ấy cũng câu được? » Vào tối định ba quên hằng việc vừa xảy ra vì những tiếng ồn ào huyên náo.

Muốn được lòng ông đại, mọi người thi nhau nói xấu lý Cúc.

Người thi bão : « Hắn ăn nói thô

**V**ừa nã vừa ãy lung chòng ra cửa. Chòng ngắt ngưỡng qua công cái. Vợ đứng trêu thèm reo to :

— Ô hay! Cụ cán bão di công sau kia mà!

— Ờ nhỉ, tờ quên. Xuất hành về đồng nam lại chục di về tây bắc. Say thi sao nhớ được ranh rệt thế.

Vợ làm bầm :

— Đong say vào là chẳng biết giờ đất gì cả.

Bên kia cụ cán cũng vừa ở đình tè và cũng say chẳng kém bác xã. Cụ đương ngồi rung đùi ngâm thơ. Thấy xã Cảnh sang, cụ vồn vã :

— Áy kia, bác xã sang xông nhà cho lão đây, phỏng?

— Vâng ạ, cháu sang xông nhà cho cụ đây ạ. Cháu ma xông nhà thi bẩm cụ làm ăn may mắn, con cái, cháu chất đầy dặn.

— Thế thi tốt lắm. Nam mới lão cũn chúc bác làm an phát tài bằng năm bằng mười năm ngoai. Lý oai i dem pháo ra dốt d may!

Tràng pháo nổ ran, khói xanh bay vào trong nhà, quyện với khói hương. Cụ cán đọc hàng tràng thơ. Bác xã say, quên cả p.ép tắc, ngồi rung đùi khen phứa.

Cụ cán cao hứng :

— Đem mâm cỗ cúng thờ công ra đây tao mày. Đề tao ăn mừng năm mới Xã của cống rượu được chứ?

— Да, được ạ. Cháu thi bao nhiêu cũng vừa.

— Gớm nhỉ, thế thi ngồi đây tiếp lão.

Cụ cán bà ra can :

— Thôi, ông vừa uống rượu ngoài đình về. Mà bác xã cũng đã say mềm rồi đây nhé.

Bác xã cãi lại.

— Thưa cụ, chả có, cháu chả bao giờ say.

Cụ cán ông nói gắt :

— Thị uống rồi lại uống nữa không được à? Mấy khi, năm mới, bà cụ em hay lối thôi.

Cả nhà từ bà cụ cho đến con cái, cháu chất đều sự ông cụ. Thế

là mâm cỗ bưng lên, chai rượu « vạn diệu » để canh. Hai người ngồi chén lì ti. Ông cán cứ việc ngâm, bác xã cứ việc khen cho đến khi hai người cùng say khuất. Ông cán nói lảm nhảm một lúc rồi gục ngay đáy nệm. Bác xã thất thểu trở về quên cả xuất hành xuất hiếc. Bác làm một mạch cho đến xe chiều mới day. Bác gái túm túm cười nói mỉa :

— Thế nào, thày nó xuất hành những đất gì cả.

Bác giải hơi ngượng, nói chưa :

— Xuất hành thế cũng đủ rồi. Còn hơn cụ cán chẳng xuất hành được tí nào.

Bóng bác hốt hoảng : « Chết chưa, mình chưa đi lè đâu cả! »

— Thế thi còn ngồi đây làm gì? Người ta đến lè nhà mình đóng cẩn dầy.

Bác xã ra lè mức nước rừa mặt quăng qué rồi vội vã ra công.

Ngoài đường kê di người lai nhộn nhịp. Người nào cũng quần chung áo dài mới mè sạch sẽ, họ chào nhau, chúc nhau. Chúc chúc lại, một tràng pháo nổ mừng xuân.

Bác xã cầm đầu di Gặp ai, bác cũng chỉ chúc qua loa mấy câu, rồi bê rào bước tiếp, luôn : « Xin phép ông tôi chưa đi lè đâu cả ». May cho bác, đến nhà nào, họ cũng di lè vắng, cái có bà chủ ra tiếp. Bác với vắng lè bốn lè, có khi ba cũng nên Đoạn, bác vừa cầm lấy miếng giầu trong cái đĩa của bà chủ bưng ra mời, vừa nói : « Xin lỗi bà, tôi còn phải lè nhiều nơi lâm. »

Bác lại tất tả sang nhà khác. Mãi tối mít bác mới về. Tỉnh ra, bác còn phải di lè dãm sau chục nhà nữa. Bành dè hòn mồng hai vậy. Chỉ đe được đến hôm mồng hai thôi, vì mồng ba đã là ngày cúng cơm, hóa vàng. Cũng như hôm ba mươi ngày ấy dành riêng cho mừng họ dương gìn gùi.

## V — CỘ MỪNG THÔN

Từ xưa đến giờ, hôm mồng hai



Sứa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHỊ NHƯ PHỦ PHÁP



Mỗi xíu không mất tiền quyền  
sách dạy cách nuôi trẻ của  
bác sĩ Vidal soạn ở hàng  
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 56  
— MAIPHONG —

bí, chẳng còn coi ai ra gì.

Người thi bảo : « Hắn chỉ hay giờ lý sự lão ra cái bướng. »

Người thi bảo : « Úi chào ! cờ bạc như sáu rồi cũng đều có ngày kết nghiệp. »

Người thi bảo : « Ý chừng con nghèo đã đến nơi nèa mới giờ chừng. »

Những câu bình phẩm của họ đều đúng cả tuy là những câu nói xấu.

Lý Cúc đi đánh sóc đĩa ở lồng Boà suốt đêm hôm qua. Ông ngồi sóc cái. Mới đầu ông đã được hàng trăm, sau đánh mãi, ông lại thua hết, thua thêm vào tiền nhà vài chục. Ông còn đương cay thì chợt nghe ở đinh họ bàn tán với nhau rằng chiều nay khu trong có sóc đĩa to lắm. Vì thế nèo ông chẳng thiết gì bữa cỗ. Ông rẽ vào nhà ông lý Khoa nằm hút, đợi đến chiều sẽ rủ ông Khoa đi đánh gõ.

Ngoài đình đã đông Ông đại đứng dậy nói : « Ta giải toa đi thôi. »

Mọi người đứng lên tấp tấp. Một ông nào ông ấy có vẻ phấn chấn làm.

Ông đại chắc chắn thế nào minh cũng đi đầu rồi. Nhưng ông còn muốn đem cách xã giao của cụ Không ra thi hành. Ông giơ hai tay xòe ra dâng trước mời ông lý Hiếu :

— Cụ hơn tuổi, rước cụ đi trước.

Ông lý Hiếu nắm aay sắp vào lão sáu mươi, lui lại một bước, cũng giơ hai tay ra :

— Không dám. Rước cụ đi trước.

Ông Đại cầm tay ông Lý vừa mời vừa sê kéo lên :

— Kính ảo đặc thọ. Vậy rước cụ đi trước.

Ông lý Hiếu kéo lui lại :

— Ấy chết ! Tôi đâu dám thế. Cụ chức cao, lại là tiêu biểu của cả thôn. Vậy rước cụ đi trước.

Nèn nhớ rằng ông đại bài mì độ trong vòng từ tuần.

Các ông cụ cù g nói một lúc : « Vắng, cụ cùa nòi phải đẩy. Cụ đại báu giờ cũng đi trước để chúng tôi tèo. »

Ông đại sung sướng vừa cười vừa nói :

— Các ông đã nói thế thì xin phép cụ.

Rồi ông trọng, thông thả đặt tảng bức mặt. Đì trước ông, thẳng mõ đội cái mâm đồng trên đê một buồng cau, một bình phao và hai chai rượu « Ván diều ». Nó không đi chun quen nên thỉnh thoảng phải dừng lại đợi các cụ.

Chính tuy đã nhiều tuổi nhưng vì vừa mới đầu Xã-nhung được hoa một tháng, nên đi sau cùng, lila với đám xã lý nhau. Họ giữ lẽ không đám nói to, chỉ thi thầm ghé tai nhau bàn tán.

Đì trên họ là những ông lý khán non, chuyên trò cười nói đã có vẻ dũng dạc. Họ bàn bạc toàn những chuyện ăn chơi. Một anh nói :

— Cảnh bạc hôm qua, ông lý Cúc ta thua là vì về sau bạc nhảy. Ai lai dương ngửa tư nó chuyên sang sáp mệt, đương ..

Anh khác ngắt lời :

— Phải đấy, nếu cứ rên như trước thì ông ta còn được. Ông ta phải

dòng dõi hào dịch như lý Cúc chẳng hạn.

Những câu chuyện của họ này có phần quan hệ, trình trọng hơn. Họ tặc thòi xưa, pháo nǎa luỗi dở dang này. Họ nói : Thời họ còn làm việc, làng có nhiều nỷ lực. Thời đó như đời Lỗ mà không bao xà, bao nhiêu thì đời con đầu có thiên ức van tài cũng chẳng cắt đầu lên được. « Thời nay thỉ, úi chà ! động có của là lý no, khán k a iối xòe, chẳng cần đếm xá đến động dỗ ông cha. Con tảng bách dinh nà có tiền cũng có thể thay lèo làm ông lý. Như, — đến đây các cụ hạ giọng, nói rất sê — lão

lại tuy hàn, con bẩn có ngồi thử hắc hoi mà các cụ vẫn rẽ rúng, vẫn xúm nhau lại mà bắt nạt.

Những câu chuyện đương nồng nàn từ trên chí dưới, bồng im bâi và mặt ông nào ông ấy bồng hiền vẻ nghiêm trang và bước đi của ông đại bồng trở lại chậm chạp, trình trọng, dũng dạc như lúc mới ở đình bước ra. Vì các ông trong làng thô đã tới công nhà ông thủ chi, vì ở đây có ông lý Vũ, anh hùng thủ chi, dũng dòn tiếp — Năm nay cũng như mọi năm, ông thủ chi bận việc quan vắng, nên ông anh họ ra thay mặt.

Ông lý Vũ chấp tay cúi đầu vâng lia lịa như chảy máy. Ông đại sê gật nhưng mắt vẫn nhìn thẳng. Mọi ngày ông thường đánh tôm với ông lý, thường vay giặt nhau từng đồng, thường chè chén, nói chuyện giao bác sách với nhau. Nhưng, hôm nay ông là ông đại bá, là người đứng đầu hàng thô, cho nên vì thế thô ông phải như thế.

Trong khoảnh khắc, cái nhà thô nấm gian hai chái đã chặt nịch những người.

Thẳng mõ đặt mâm lě trên nhang án rồi cúi đầu lui ra. Ông đại vào lě trước. Ông lě rất thông thả. Một anh đương thứ cầm bánh pháo ra sán đốt. Tiếng pháo nổ ran, khói pháo xanh nhợt bay tỏa ra như sương mù. Máy anh xả ti nhau đứng ngoài sào, lộ vẻ sung sướng. Gia ở nhà thi các anh đã chạy ra tìm những chiếc pháo ngòi sót lật bỏ túi để thiình thoảng đốt chơi.

Rồi theo túi tị trên dưới, hai ông một vào lě, tuy chiếc chiếu hoa gai trước ban thờ có thể chưa đâ bốn ông. Cứ thế mai. Hết hai ông già ra đến hai ông khác vào... thời giờ xem chừng đã thiình kéo dài.

Một ông béo trên nồng ruột nói : « Xin phép quan đại để hàng xânh nhưng vào lối bốn mội cho.. tiện ». Ông định nói cho chóng theo như ý nghĩ thầm của ông, nhưng đến cuối câu, ông lâm ngay ra được chữ tiện để khôi bại lộ chân tướng.

Ông đại hiểu ý và cũng muốn vậy nên thuận ngay.

Hàng xânh nhưng được thể che nhau vào mà lě hàng bốn, hàng năm có khi hàng sáu. Các quan viên lục này dễ tính, không hắt bê. Ông đại quay lại ban thờ để khôi chướng mắt và nhất là để khôi phạm đến hồn thô. (Còn nữa)



cái tội hay khát nước, cảnh nào mà bạc hay chuyển thì có bao nhiêu cũng hết.

Rồi họ kè đến các cảnh bạc ở lồng nõ, ở làng kia...

Đì trước nõa là bọn lý chánh cựu, các ông hương, ông khán già có con ra làm việc đã mẫn khóa. Đì liền sau ông đại là những ông lý chánh cựu hoặc đã vào lão rồi, hoặc đã triều hạng, hoặc vào bậc

cán Cần với con bẩn. Rồi chẳng khôi đến chầu đến chát nhà bẩn. Thế mà khi xưa ông cha chẳng bao giờ gi cù, suốt đời chỉ di gồng, di gánh, chẳng hơn gì thằng nõ ! »

Thực ra thi các cụ vì ghen tí mà nói thế thôi, chứ thời nay cũng không khác thời xưa mấy. Cán Cần và con bẩn ngóc đầu lên được cũng vì các cụ, vì các cụ muốn có tiền bô túi lại muôn có cõi, có phần, Vâ

## MUỐN ĐƯỢC

áo kiểu đẹp, laine  
tót, dùng bền  
XIN BỎI CHO HƯỚNG ÁO  
CÓ DẤU HIỆU CÉCÉ

Bán buôn tại hiệu dệt

Cu Chung

100, Rue du Colon — Hanoi

## Docteur ĐĂNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris  
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liêu — Bệnh đòn bả

Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 — 7

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi

(đã phố Hội-vă)

Tel. 242

# Hat san

## Nhin rong

T. T. T. Bảy số 240, trong truyện « Đồng tiền vạn lich » :

Dân nghỉ mát chả khác gì dân xem chấp bóng ; ngoài những mệt la một đôi khi mỏi thay, phần nhiều toàn là mệt kẽ bị lấp quẩn bắt buộc phải ra tắm biển cũng như di xi-né, năm nào cũng góp một phần trong cuộc sống vui hè nơi hải ngoại.

Riêng nghỉ mát vụ hè ở bờ biển mà kêu là sống nơi « hải ngoại ». Mới nhìn thấy cái đầu mũi mà đã tưởng đó là chân trời rồi !

## Hồ hênh hộ

Cũng số ấy, trong truyện « Bồi bạc » : Hắn các bạn muốn biết rõ ngay bá cụ phú kia tên là gì. Song sự bí mật nhà nghè không cho phép tôi hỏi hênh quá thế.

Tác giả có sự « trống hoi » thì có chứ « hồ hênh » thì đó là về phần bá cụ phú.

## Cận thị là : hỏng ?

Việt Báo số 718, trong bài « Thể nào là người có tài ? » :

Ông Vượng bảo khi có tài thì có tai, như cụ Nguyễn Du viết : Chữ tài liền với chữ tai một vần. Hèn chi ông có cả đôi tai và đôi mắt cận thị.

Viết « đôi tai cận thị » thì cái tay tác giả cũng cận thị nốt !

## Bụt nhà không thiêng

Cũng số ấy, trong bài « Hòa thương Marada » đem theo 5 nành bồ đề sang làm quà cho các vua chùa Đông-durong :

Tin theo đạo Phật và nhắc đến tên cây bồ đề đã 1500 năm nay, mãi tới bây giờ người Việt Nam mới được biết cây bồ đề nó thế nào.

Chẳng biết có biết không, nhưng ít ra từ ngày có nhà máy điện, người Việt Nam dùng gỗ bồ đề châm lửa hút thuốc láo mái rồi.

## Thì thôi đi !

Nước Nam số 5, dưới bài « Sứ tử muôn năm » :

Kinh cao quý già. (Xin lỗi các ngài, kỵ nào cung với các ngài đọc thêm mấy câu ơi, vò bô, vò dụng nấy).

Bà biết thế túi viết làm gì nữa cho thêm vò iịch, vò bô và vò dụng 1

## Xe hỏa bay ?

1. B. T. Văn số 6515, trong « Quan Tông lý Nội các đã khởi hành di kinh lý xứ Tonisie » :

Đảng lê hội 10h, 15 ông Daladier đã khởi hành từ Paris nhưng vì dự án ngân sách còn chưa được nghị viện xét xong hắn nên mãi đến trưa ông mới ra ga P. L. M. đáp chiếc xe hỏa tốc hành di Manille.

Đường xe lửa Paris-Lyon-Méditerranée mà dịch giả kéo dài sang tận Manille.

Vì đại thực !

## « Có » về nhà giàu

Thời Vũ số 92, trong bài « Lập quý cửa sổ ở các lầu là việc rất hay » :

Trước một tai nạn dân chúng cũng muốn tự cứu lấy mình, những nhà từ thiện cũng muốn tự giúp lẫn nhau, không phải ai cũng chỉ định trông vào chính phủ như lời người ta đã trách.

Những nhà từ thiện cứu giúp lẫn nhau. Vâ trước một tai nạn lớn chút nữa, hẳn là những nhà từ thiện ấy sẽ được nạn dân giúp.

## Mõ của ai ?

1. T. T. Năm số 14, trong bài « Người đi » :

Mỗi chiếc xe hoa là năm mõ chôn mõ tinh duyên.

Ở một đêm cuối thì như vậy.

Còn ở đám ma, cái xe tang là năm mõ của cái gì ? Và còn năm mõ thật ở nghĩa địa ? Hắn là để dành cho người viết câu trên ?

## Pháo « Nhật bản ? »

Cũng trong bài ấy :

Pháo nô ngoái kia cũng như pháo nô trong lòng người. Có phải vậy chăng ?

Nhung pháo nô trong lòng người nào ? Vì có anh phải chờ đợi hay mầm thời thì pháo nô nó được tự trong lòng người chứ !

## Đã có súra ?

Cũng số ấy, trong truyện « Lấy chồng » :

Thúy nhảy vội ra giường sô chăn vào dép và cung vui vẻ tự nhiên :

— Em giúp anh những gì bây giờ ?

— Em vẫn sửa ra cốc cho anh, để anh có rõm đèn.

Nhung khốn mồi trong tối tăm hồn thi em đã lấy dáo ra sửa mà vất kia chứ ?

HÀN ĐÁI SẠN



# VUI CƯƠI

Của Nguyễn Hữu Đức

## Giồng nhau

### Khương kè chuyện :

— Tôi đến bức minh với thẳng em tôi ! Hai đứa tôi giồng nhau quá đến nỗi ba tôi cứ lẩn chung tôi luôn ; thành ra có lầm cái rày rà quá đi mất.

— Những cái gì ?

— Chẳng hạn, một lần em tôi ném lọ mực lên mặt ông giáo thì chính tôi lại bị lồng cõi khỏi trường.

— Rồi gi nữa ?

— Rồi, khi tôi hết sức gõ được con mèo hay dáo đè thì lại nó cười được luôn con bé ấy.. nhưng mà, anh phải biết, tôi đã trả thù nó một vố nên thân : Tôi vừa chết xong, thì ở nhà em nó đi chôn luôn !

## Bố với con

Hai Khương vào tiệm bánh. ngồi giữa hai đứa trẻ, gọi lồng là liệt cà phê, bánh ngọt, ăn thả cửa.

An no nê, vẻ mặt đã phê phán lắm, anh ra nói nhả với người bồi : Anh coi hộ hai đứa nhỏ, đợi tôi, tôi chạy ra đùa phở rồi về ngay.

Năm phút, mười phút, rồi nữa giờ, hai Khương đi mà chẳng thấy trở về.

Bố đợi nóng ruột ; hỏi hai đứa trẻ :

— Thế cậu chúng mày không về sao ?

— O ho, không phải cậu chúng tôi đâu.

— Thế thì ai cho chúng mày ăn đây ?

— Biết đâu đây ! Chúng tôi đang chơi ở phố, ông ấy bảo mìn ăn bánh thì ông ấy cho ăn, rồi ông ấy đặt chúng tôi vào đây.

## Chi khí

— Khi tôi còn trẻ như các cậu, tôi di bộ một lúc luôn hai mươi cây số, chỉ để cho Lý Gióng một cái tát, vì tôi ghét nó quá.

— Muốn khỏe  
khéo làm mình đẹp  
Chị à ! Từ hôm  
lấy tôi về, nhai tái  
cứ bao tôi là dù  
lấy đực em mà  
người đẹp nhất  
đời rồi.

Đen (lịc thô) —  
Ồ ? Thế mà chị  
chịu à ? Anh ấy  
bạc bẽo thế kia  
vừa nói cười  
chị mà đã dám  
nói nòn ra khoe  
là đã lấy một  
người đẹp nhất  
đời. Chị cố thử  
xem đứa ấy là  
con nào mà  
danh chè xác nó  
ra !!!

— Thế thì khi père Ông lại di bộ la  
muối cây số ?

— Không, khi về tôi di càng, hai  
thằng phu luân khêng tôi về cho  
ba cháu.

## Quý tử

— Bố ơi, thằng giáo hôm nay  
hở đến bô luôn.

— Thật dãy hổ cu ?

— Thật dãy. Thằng giáo vừa cầm  
bài của con vừa nói mãi : « Trời là  
trời ! Tao không biết ai mà có thằng  
con như thế này ! »

Của Trịnh

## Mượn dao

CON XÃ XÈ — Bác Lý ơi! Thằng  
con nói bác làm ơn cho thằng con  
mượn con dao phay đẽ bô mít.

LÝ TOËT — Được cháu cứ về  
bác mang hộ sang.

Của Chu Xuân Hảo

## Gần mực thì đen

CON — Bố ơi người ta bảo « Gần  
mực thì đen » thế sao là đen hò  
bán vải trắng quanh năm mà cũng  
đen hò hò ?

## Đực hay cái ?

THÀY — Ba! em giống đực hay  
giống cái ?

BA — Còn lúg ạ!

THÀY — ? ?

BA — Thưa thầy vì nèo nó nè  
con đực thời là giống đực mà nè  
con cái là giống cái.

Của N. C. Cảnh

## Cho tiện !

LÝ TOËT nói với ông chủ hào —  
Thưa ngài, tôi quê mèo, đốt nến,  
vây hàn bảo của tôi năm ruy ngô  
cứ linh theo « năm ta » cho tiện !  
(Vì năm Mậu Dần thừa... một tháng  
bảy).

## Bồ mă

BA — Vợ chày này nhà lao thi  
hai không biết bao nhiêu mà  
pang, bạc, đồng hồ, xe đạp, ô tô và  
nhều đồ khác nữa.

TU — Láo, nhà mày làm gì  
lâm của thế ?

BA — Nhà lao làm đồ mồi !

### NUOC HOA NGUYEN CHAT

#### HIÊU CON VOI

**PHUC - LO' II**

N. 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

1 lq	8 grs	Op20	1	tá	2p00
1 lq	8 grs	Op30	1	tá	2p00
1 lq	20 grs	Op70	1	tá	7p00
1 lq	800 grs	Sp30	1 kilos	16p00	

Thien-Long  
Thien-Thanh  
Quan-Hung-Long  
Phuc-Thinh  
Quang-Hung-Long  
Bong-Xuan  
Pham-ha-Huy

66, Rue des Paniers à Hanoi  
Phố Khách à Nam Định  
Rue Sarraut à Vinh  
Rue Paul-Bert à Hué  
Marché à Tonkine  
Rue Gia-Long à Quinhon  
H, Rue Sabourain à Saigon

## Mỹ-thuật

# Những sự cải cách của trưởng Mỹ thuật Đông dương

**H**ồi khai khích mỹ thuật và kỹ-nghệ đã họp hội đồng ở nhà bảo tàng Louis Finot, một lâu đài lộng lẫy, để làm một việc phản kháng. Câu chuyện dài khái thế này :

Có Tard en quá cố, ông Coedès được bầu lên thay làm hội trưởng bộ « khai khích mỹ thuật và kỹ-nghệ ». Nay ông Coedès lại xin từ chức ấy vì bận việc không thể đương nổi.

Bóng lê ban quản trị chỉ việc bắn lồng ông hội trưởng khác kế chánh ông Coe lès. Chẳng hồn sào người lái kinh lâm thế và trước khi bắn ông hội trưởng, người lái tự tiện lồng thêm một hội viên vào ban quản trị, ông Jonchères, tag bài quản trị hiện thiếu những sào người giúp việc. Phê phái đổi có ông Nguyễn-dỗ-Cung đứng đầu, vin vào điều ấy để đòi được bắn lại cả sào hội viên còn thiếu trong ban quản trị.

Kết quả sào người An-nam được bắn.

Kết quả là gã lê nén bắn ông Jonchères vào ban tri sự rồi vào chức hội trưởng mới lì phuôi, o cùng như cụ Tard en, ông Jonchères sẽ tàn tâm lâm cho hội khai khích kỹ nghệ của người mình một ngày một thêm bành trướng để giúp ích cho nén kỹ thuật xít nay.

Phê ông Cung lại có một lai diễn khác : là một hội An-nam, phải có môt ông hội trưởng An-nam. Thế mà nén bắn ông đốc trưởng mỹ-thuật vào ban quản trị thì ông sẽ chết; chả được lên làm hội trưởng.

Nhưng lời ác có lẽ chỉ để che dày những ý tưởng thùn kin. Sự thực thì phủi đóng cựu sinh viên trưởng Mỹ-thuật không ưa ông Jonchères vì những lời ông đã tuyên bố với một tờ báo trong Nam, nên họ phản kháng bằng ý nghĩa một cuộc bao cấp để tố hổ lồng phản vật của họ. Chỉ có thế thôi.

Không thiên vị phe nào, chẳng lôi đảng dưới đáy bức thư trả lời bài « Những sự cải cách trưởng Mỹ-thuật » của ông Nguyễn-dỗ-Cung đã đăng ký trước :

N. N.

**Trả lời ông Nguyễn-dỗ-Cung**  
về bài : « Những sự cải cách của trưởng Mỹ-thuật Đông-dương »

**N**ÉU trong bài « Những sự cải cách của trưởng Mỹ-thuật Đông-dương » ông Nguyễn-dỗ-Cung viết sau khi ông Jonchères nới đến nhận chức Giám đốc trưởng Mỹ-thuật Đông-dương được ít lâu thì còn có ý nghĩa. Nhưng đến nay thì xa rời và sự thực đã trái hẳn.

Sau ông Cung không muốn hiểu những công việc mà ngày nay ông Jonchères đã làm và sau đây sẽ làm.

Ông công kích ông Jonchères mà chỉ cao cao vào câu của một phái viên bao « Ông Jonchères trong Nam đến phòng vấn ông Jonchères vừa đến Saigon tại không địa đáng. Lời tuyên bố, trong lúc đó, chỉ nêu cho là một thứ trang hoảng vì chắc chắn là ông Jonchères chưa thực hiểu Mỹ-thuật của người Annam đến lung lơp nào và phạm vi trưởng

Mỹ-thuật ra sao.

Ngày nay, những sự cải cách của ông Jonchères đã thành và có thể trả lời thẳng cho ông Cung biết là ông là và ông Jonchères cũng vui lòng cải chính : Cái giờ của Đông dương không những ở một thư ký eo lèo rõ rệt (mỹ-nghệ), còn có ở những tác phẩm về cảm hứng nữa (nghĩa).

Hiện đây, ông Jonchères đã nhận thấy người Annam mình cũng đã thừa hiểu được cái hay, cái đẹp của mỹ-thuật, nên nám vừa rồi ông mở cửa đón những người yêu mến nghệ thuật vào ban hội họ. Như thế có lý nào ông bảo ông Jonchères, giám đốc mới trưởng Mỹ-thuật, không yêu đào tạo những nhà nghệ sĩ hơn là những thợ mỹ-nghệ.

Ông Cung có nhã ý mời ông Jonchères qua thăm những nơi chùa chiền mà ông kè ra, thi thưa ông, ông Jonchères đã xem xét kỹ càng khi ông chỉ là một du khách xứ này.

Sau ông Cung không muốn này

Làm thế nào cho người yêu phải nghe đến mình và bắt được người khác phải theo ý muốn của mình,

## KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

## KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thói miên, ảo thuật và xem triết tư, tướng tay, tử vi, v.v. một cách rất dẫn dí nhanh chóng.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng Op.50 — 6 tháng Op.80

Thư gửi về nhà in MAI-LINH — Hanoi



Vì muốn giữ kín nên Lêta chỉ đưa tin cho tôi về thôi.

Một lần nữa, xin nhắc lại lời cảm ơn các văn nhân, và mời các bạn cứ cố gắng lên để Lêta phải cảm phục.

Cùng với hai vế (về đối) của họ, cô Bảo Văn và Ngọc Hồ, riêng cô Bảo Văn lại gửi một vế sau này để thách Lêta và luôn thề thách các bạn đọc báo :

Thế Lữ mừng xuân hân thú lê : một quả lê tát, một quả lê ta.

Khô lị lùng !

Lêta xin khất đến số mùa xuân, Nhân tiện xin nói nhỏ với các bạn tài tình già họ Lêta một chút.

Dân bà họ có một linh xáu kinh niên và đáng sợ là khéo lò mò. Vì khi đã lò mò biết chuyện rồi là lò khéo thọc mách.

Chả biết cái nhà cô Bảo Văn là làm thế nào mà biết được tên hiệu bé nhỏ (pet nom) của Thế Lữ ? Tên hồn của Thế Lữ (dung cho ai biết nhé, ta nói riêng với nhau tuổi) là Thủ Lữ. Và bối Thủ Lữ là Lê, có đoán rằng Thế Lữ cũng luôn là Lêta.

Đoán cũng khá tài, nhưng còn nhiều đồn lòi thời chung quanh cái tên lừa thua này, chắc cô chưa đoán thấu. Để lừa sơ thế nào cô cũng là mò mò đoán được, Lêta vội vàng nói toạc ra đây.

Lêta là một tên đặt theo một lò « lồng tý » mới. Tên ấy chính là chữ Lê mà ra. Lê dành vẫn là Lê ngã (cũng như Bình là bình ngã, Vấn là van sắc và Tình là tình hayen).

Không muôn giờ tên Lê hồn lành mà lại đặt theo tên Lê-ngã. Lẽ dâng lú khac nào lay ông tài ở bụi này. Vì thế, sau một lúc nghịch lão thản (Lê là lè ngã, mà ngã là ta theo nghĩa chữ nhỏ) Lê liều thành ra bài cẩn Lêta để ý dưới những bài báo cũ.

Thế là mản bí mật bị sét tan.

Vì có sự liên lạc của những tên Thế-Lữ, Lê và Lêta như trên đây, nên câu ra của cô Bảo nở khố.

Nhưng càng khố, cuộc thử thách càng có thú vị, và càng lòi được cung phu của những ngôi bút tài.

Các bạn vui nè, xin mau mau nghĩ đổi gửi về Ngày Nay để kịp đăng số Mùa Xuân. Một dịp hội ngộ rất vui, bồ lờ uống mát.

Lêta

## Lâu, Giang

Mắc lâu, lim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lão, chỉ nên đến

### ĐỨC THỘ DƯỜNG

131, Route de Hué, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rút nọc, chắc chắn như thế, thuốc dễ uống hành đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thử lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lâuOp.60 một hộp, Giang-mai Op.70, Hạ-cam Op.30.

ĐÁI LÝ: Quang-Huy Haiduong, Mai-inh 60-62 Paul Doumer, Bat-phong, Ich-Tri 41 Rue du Mar-hé Ninh-binh.

# CHỢ PHIÊN KIẾN AN

Phóng sự của Lê-Ta và Lê-Tây

L Ai chợ phiên !

Trong vòng hai tháng trời :  
Bắc Giang, Thái Bình, Hà Nội,  
Đô Sơn, Yên Bái, Hà Nội nữa... Rồi  
bây giờ, Kiến An.

Chợ phiên mở từ tung.

Phóng viên của nhà báo cũng  
chạy từ tung. Mà vẫn không xuể  
shuyện.

Cái thiếp mời của ban tổ chức  
đến :

« Trưởng ban Khánh tiết xin mời  
ngài cho chợ phiên cái hồn hạnh... »  
vân vân.

Vừa đọc đến đây, ông chủ bút  
đã nhìn ngay thấy bài tường thuật.  
Nghĩa là nhìn Lê-Ta. Lê-Ta nhìn lên  
trên, rung đùi. Nghĩa là tổ yê muôn  
ngài nhà sưu.

Nhưng « việc quan » là trọng.

Năm phút sau — lúc ấy vào hồi  
hai giờ chiều thứ bảy trước — lấy  
núi, lấy áo mưa, lấy sô tay, máy  
ảnh và bút giấy, Lê-Ta xuống két lấy  
tên.

Và muôn nhà báo tốn thèm đè  
trả thu, Lê-Ta rủ Lê-Tây đi cho có  
đẹp.

Đến Kiến An rồi. Và chợ phiên  
đã rời.

Mưa lát phớt bay. Gió bềnh  
như ba mươi tháng cuồng, tự do  
chạy nhông trên cái sân vận động  
rỗng tuếch. Hrrr ! Rết ! Hai anh  
chàng, cõi tưởng tượng : những  
phèn bàng dạ bao phủ chung quanh  
còn này hồn có thể làm cho chợ  
phiên ấm như cái ô rơm. Nhưng  
không ăn thua. Người đi co ro, giò  
khanh dài, và cái bâi đá bóng  
mông mênh nằm run trong sự  
quanh vắng.

Trong mấy gian nhà lá làm tác  
trách, tro trên như mấy cõi gái quê  
án mặc lõi mõi và trang điểm vội  
vàng. Cả cái nhà có cái tên mỹ miều  
là « Lầu Khánh tiết » kia cũng vậy :  
gian vrom tầm của chủ lý nó còn  
shưng chạc hơn.

Lê-Ta muốn đổi « Lầu Khánh tiết »  
và « Lầu Khánh tiết ».

Những cái đặc sắc của chợ phiên !  
Hừ ! Hừ !... Những... cái... đặc...

sắc của chợ phiên à ? Xem nào !...  
Hình như có.

Đây rồi.

1.) Gian tòa sứ với một cái bàn  
ăn bánh ngọt và hai cậu học trò  
ngác ngáo gãi giày đàn mandoline.

2.) Gian học chính với mấy  
cõi nữ sinh ti hon, mặt trát phấn  
trắng và dày một cách hùng hồn ;  
các cõi ở đây để diễn tích « Nàng  
công chúa ngủ trong rừng » — (vào  
xem 15 xu một người) — Nhưng  
lúc chúng tôi vào, các công chúa  
trong rừng đang ăn cơm, chứ chưa  
ngủ.

Mấy cái đặc sắc sau là .. bốn gian  
bán rượu của từng huyện. (Bán  
rượu, một công việc mà huyện nào  
cũng quen làm). Trong mỗi gian,  
một cái áo gấm xanh, một cái bài  
ngã và cạnh đó một bà mệnh phụ  
hách dịch với người đi xem như  
đối với các lính lè.

Lê-Ta bình phẩm :

— Chợ phiên ? Không ! một cái  
công đường.

Lê-Tây cũng bình phẩm :

— Chợ phiên ?... Ủ... một cái  
công đường.

Hai người bạn lặng lẽ đạo mạo  
bắt tay nhau. Chúng tôi cảm động  
vì cũng có một ý kiến

Nhưng ý kiến chưa đúng lắm !

Vì chợ phiên còn là một cái sông  
bạc giả vờ.

Một cái sông bạc giả vờ làm chợ  
phiên.

Cũng như ở một vài cái chợ phiên  
ở Hà Nội.

Một giây bàn súc sắc, trên đó  
là những hộp sira, những bao thuốc  
lá thay cho tiền bạc, và sau đó là  
những bộ mặt cõi làm ra vẻ hiền  
lành.

Nhưng bộ mặt hiền lành ấy bảo  
rằng :

— Cứ đánh đi mà, được sira  
được thuốc lá thôi, nhưng chắc  
nữa bán lại lấy tiền cũng được.

Các trò vui.

Nhiều lắm.

Tiễn giáng thế, xe đạp phụ-nữ,  
biểu diễn thể thao, đánh vật dân

bà, khúc côn cầu, rước sĩ nòng  
công thương, ván ván, ván ván...

Đầy một chương trình. Và rất  
đúng giờ, đúng giờ của ban tổ  
chức chợ phiên. Nghĩa là năm giờ  
thì phải hiểu là năm rưỡi. Hoặc  
hơn kém thế một chút.

Biểu diễn thể thao : lý thú và  
cảm động.

Một dứt học sinh mười hai hay  
mười ba cậu, bé bỏng một cách  
không thể tưởng tượng được, chạy  
tui til ra mắt mọi người. Các cậu  
ấy luồng cuồng nhín đỏ đầy, lúng  
l匡, ngây ngô : cậu thì dét như  
con marm, cậu thì hỉ mũi chưa  
sạch, cậu thì cõi còn đeo vòng!

Họ chạy ra sân, lát táu, lăng  
sáng, bung bóng, múa may, giơ tay  
lên giới, nghèo một bên mình, nghe  
tiếng hô, tiếng vỗ tay ngớ ngẩn  
như lũ chúa tàu ranh con. Biểu  
diễn vận động đấy. Tình thần thể  
thao được phô ra một cách kỹ  
thú.

Chỉ có ban tổ chức hài lòng.

Đến hai cuộc vui khác : khiêu  
vũ và đánh vật dân bà Lê-Tây bà:

— Anh xem đánh vật, tôi nhảy  
đầm, rồi hai đứa tướng thuật lẫn  
cho nhau nghe.

Lê-Ta gật đầu cho lời bà là chí  
lý ở đoạn thứ hai, và đòi ngược lại  
đoạn thứ nhất. Kết quả : Lê-Tây  
xem đánh vật, còn Lê-Ta thì nhảy  
đầm.

Lúc gặp nhau, Lê-Ta thuật :

— Nhảy đầm cũng giống như ở  
các « đăng xinh »

Lê-Tây thuật :

— Đánh vật cũng như mọi cuộc  
đánh vật thường, chỉ khác đô vật  
là giống cái.

Rồi nai người cùng vui vẻ : đoạn  
tướng thuật thế là xong

Một kỳ công của cụ lớn kiêm học  
rước sĩ, nòng, công, thương.

Đám rước có binh lính — cả lục  
lão thủy — ăn mặc quần áo giấy.  
Buồn cười lắm. Vì có lúc giò thôi,  
giấy lật tung cả đống quần.

Chúng tôi ngáp trong lúc mọi  
người vỗ tay.

Hai anh chàng yên ủi lẫn nhau :

— Về đê lúc khác đến, họ đòi  
trò, hẳn có nhiều cái buồn cười  
hơn.

Lúc khác là chiều chủ nhật.

Chiều chủ nhật « Cái đình » của



— Nay cậu ! bác Tú bên cạnh mất,  
cậu nên đi đưa đám người ta một  
tý.

— Ôi chào vè ! Thổ minh sau  
này chết bác ấy có đưa minh  
không ?

các cuộc vui là cuộc thi xe đạp cho  
nữ học sinh Hải-An và tình lý.  
« Cái đình » của cuộc thi ấy lại là  
ba cô ở Hải-phong. Song là cái  
đình tam phân, vì họ lùn một cách...  
có ý vị.

Cô thứ nhất trông như một ông  
Tây quay số nhỏ tí lẹo, mặc sơ-mi  
dét, quần gôn và — đè chuộc lại  
sự thấp bé của mình — đeo trên  
mũi một đôi kính trắng cực lớn.

Cô thứ hai rắng đèn lầy. Mái là  
một trái xoan quét vôi kỹ càng ;  
búi tóc đầu trong cái mũ cái-kết,  
và trên mũi cũng đeo kính ; tháo  
hình ẩn trong bộ quần áo tay màu  
gạch non đã bắt đầu già.

Cô thứ ba là một cô bé lèo sáu,  
áo đỏ, má bôi giấy tầu đỏ gần bằng  
cặp môi, mặt già và nghiêm ngặt  
hơn bà bác của chúng tôi. Cô này  
thì xe đạp lái khéo.

Cuộc thi náo nhiệt. Trò voi hay  
lâm. Nhất là những người làm trò.  
Chúng tôi, cũng như mọi người, vỗ  
tay nhiệt liệt đến nỗi thấy đôi  
bung.

Lúc rủ nhau ra về, chúng tôi gặp  
một ông già trẻ (hình như là cụ  
Tống Sơn thi phải) mặt nhăn nheo,  
râu sưa gọn, lăng sáng điều qua  
từng cắn môi, ngực mang đú ba  
hang mè day.

Ông có vẻ ngạc nhiên vì thấy  
chúng tôi không chú ý gì đến bộ  
ngực danh giá ấy.

Lê-Ta và Lê-Tây

La robe (créateur MARIE) la plus moderne ma s qui garde néanmoins son style. (Mẫu áo MARIE vẫn thời trang nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam, đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp, trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trang bấy  
ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bộ tinh bẠC về thi áo đep ở Hội Chợ và chợ phiên  
Hanoi, Haiphong, Haë, Hadong.

Vải MARIE là hiệu may có uy tín của các Bà, các Cô :

Canh nhà thờ lớn MARIE 4, Mission — Hanoi  
Manteau — Cape — Áo rét



Các nhà buôn muốn tìm nhà  
chỉ tạo lâu năm, xuất sản nhiều  
thứ TRICOTS và

**Chemisettes**

XIN NHỚ : Manufacture  
Cu gioanh

68, 70, Rue des Eventails — Hanoi  
Tel. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.  
Gởi đi xa rất nhanh chóng.

## Tóm tắt những kỷ trước

LÊ PHONG nhận được một bức thư bí mật báo trước sẽ xảy ra một vụ án mạng ở xã của nhà chàng, nhưng không ai biết là ai sẽ bị sát hại. Dùng giếng hòn trong thư, một người dân ẩn áng bị chết xe điện ngay tại cửa nhà Phong. Phong định đưa cho ông cầm kìm thợ báo trước để chứng rằng đó là một vụ án sát, nhưng chàng phải ngược nhau và chỉ là một lối gióng trống có một dấu hỏi ở giữa.

Về nhà, Phong nhận được thư báo chiến hạm úy người dân bộ đội với Nguyễn Bồng (người bị chết xe điện) về mất tích, rồi một thành viên là một rát súng lực dọa anh, do anh theo hàng ban hàn bapon giết Ng. Bồng; và hẹn cho anh phải trả lời vào trong số bài Thơ Thể Lập ra. Người là một trả lời về cửa thiệp Mai Hương bước vào...

V

**C**ái không khí nặng nề trước đây mười phút đã tan hẳn. Muốn tìm một tí dụ dễ thấy, soan giả xin vì lúc đó như... một căn phòng đang đóng kín mit bỗng các cửa mở tung ra. Ánh sáng và gió thơm bay tràn vào.

Phong hít một hơi thở dài, mặt tươi tinh tinh lên. Ai chẳng trông thấy anh lúc này tưởng chừng anh vừa thức dậy sau một giấc ngủ ngắn lành và bình tĩnh. Vậy mà, cả tâm trí lẩn thẩn thè của anh đã chịu một sức đe nén, một sự cố gắng, để đương đầu với một kẻ thù nguy hiểm trong hơn nữa tiếng đồng hồ.

Phong lại thở một hơi dài.

Lần thở thứ hai này biến đổi cùngh với anh một cách hoàn toàn. Anh vui như một đứa trẻ. Anh kiêu cách nói với người thiếu nữ:

— Trước hết, hãy mời cô Mai Hương ngồi đó. Cô làm ơn cất hộ cái vé bốt hoảng trên khuôn mặt tuyệt mỹ kia đi... Cô ngồi đợi tôi, để tôi làm xong một công cuộc nghiêm trọng này đã.

Công cuộc nghiêm trọng đó chia ra làm ba việc: Vào nhà trong cõi trời cho thẳng Biên là đứa đầy từ trung thành và đáng thương của anh. Nó bị trói bằng cái giây thừng Lê Phong vẫn dùng để nhảy tập thể thao hằng ngày, và mõm nó nhét đầy hai cái khăn hì mũi. Việc thứ hai là cầm cổ nó lắc cho nó thực tinh dậy vì thẳng Biên lúc đó còn ngơ ngẩn như bỗ quen đâu mất nãm, sáu vía. Việc sau cùng là nói dưa:

— Cậu Biên nhà tôi mạnh khỏe chứ? Ông khách quý lúc nãy giá ở lâu chút nữa, có lẽ bây giờ tôi phải tính cách đem chôn cậu và đàng lén báo cái tin: một ám mạng nữa ở nhà ông Lê Phong.

Anh vừa nói vừa cầm hai tay Biên giơ lên hạ xuống bảy, tám lần:

— Thế nào? Tỉnh hắn chưa? Làm đây từ Lê Phong từ nay lại phải biết giỏi nhịn thở nữa.

Rồi không liên lạc, anh hỏi:

— Nó vào đây thế nào, kể chuyện đi. Sự vui vẻ của Phong khiến Biên vui vẻ. Hắn nhìn anh mừng rỡ và bắt đầu nói:

— Ghê quá! Con đã tưởng..

— Tưởng ta chết rồi...

— Hơ!.. Vâng!.. Lúc nó vào đây, lầm lầm cầm cái súng lục... rồi lúc con bị nó trói, cậu vè... con tưởng thế nào nó cũng giết cậu..



## ĐÒN HEN

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ LƯ

— Cậu thì chết thế nào được. Nhưng nói khoác đây... Nó vào đây làm những trò gì?

— Thoạt tiên, nó tự do đi vào, con trưởng người quen cậu. Thấy nó ngồi bệt giấy, không nói gì cả, lấy giấy bút viết, con hỏi, thì nó cho xem cái súng lục của nó.. Con hiểu ý không kêu gọi được nữa tiếng, cứ đẽ cho nó trói, nhét khăn vào miệng và buộc thêm cái khăn mặt nữa ở ngoài...

— Được rồi, Biên sẽ được lúc trả thù.. Bây giờ thi sắp sửa cho cậu mấy thứ cái trang lặt vật: kính đèn, lông mày giả, hai bộ râu, cái phu-la... Nhét cả vào trong túi áo đi mưa...

— Vâng.

— Những giấy mà quan trọng tuy

vừa rồi nó tìm chưa thấy, nhưng phải giấu chỗ khác cho kín hơn..

— Vâng.

— Vì thế nào nó cũng vào đây lục lại lần nữa. Chúng nó giết người tài lâm. Móc túi với ẩn trộm lại tài hơn..

— Nhưng cất đâu... Con trưởng chỗ ấy thí...

— Chỗ ấy vẫn kín đối với bọn lâm thường. Bọn này quỷ quyết lâm.. Vậy Biên mở ngăn tướng ra, lấy những tờ giấy trong hộp bô vào những phong bì dùng rồi, nghĩa là phong bì những thư thường người ta gửi cho cậu mà cậu vẫn giữ lại, nghe không...

— Vâng.. Rồi cất chỗ khác..

— Không cất đâu hết. Đề nó cả trên bàn nhà ngoài.



## Áo Len Mùa Rét

Các Ngài...

Mua buôn, mua lẻ,

Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué - HANOI

Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.

Nhiều kiểu rất thanh nhã.

Giá hạ hơn các nơi.

Ô xa xin viết thơ về lấy giá.

— Đề trên bàn.

— Phải, nhét nó vào ngăn đè lbur.. hoặc ngăn kéo, nhưng không cần khóa..

— Nhưng mà..

— Nhưng sao? Những chỗ hở như thế là chỗ giấu kín nhất đó. Vì đó là những chỗ chúng nó không thêm đẽ tam đến nhất. Biết chưa?

Hai tiếng «biểu chưa» anh nói một cách có ý nghĩa chỉ riêng Biên hiểu rõ.

Dặn rồi, anh ra phòng ngoài thấy Mai Hương chăm chú đọc bức thư trên bàn, bức thư thứ hai của người lạ mặt. Anh nói như người không để ý:

— Nhã nhặn, lễ phép lắm, có phải không có Mai Hương?

— Anh bảo bức thư này ấy à?

— Cả bức thư lẫn người viết. Vừa rồi tác giả bức thư ấy lễ phép đến định giết chết tôi đây. Tôi đã được ném những giây phút cực kỳ ý vị của người sắp từ giã cõi trần.. Ô, nhều cảm tưởng la lâm cơ.. Nếu không có cô Mai Hương tôi thi có lẽ bây giờ tôi không nói được gì, và không nghĩ ngợi cử động được như thế này nữa...

Và rất vắn vẻ, anh nghiêm minh chào và nói:

— Xin cô Mai Hương nhận lấy lời cảm tạ thành thực của người chịu ơn cô..

Mai Hương trước còn tưởng Phong nói dưa. Nhưng lúc cô hiểu ra, cô kinh ngạc hết sức:

— Thực thế đấy ư, anh Phong? Hắn đến định ám sát anh?

— Ám sát chưa phải là tiếng đúng. Hắn cho tôi thấy rõ ràng cái khi giới sẽ giúp tôi đi về cõi âm..

— Sao lại.. Tại sao anh bảo nêu không có em thi...

— Đó là một điều úc đoán. Có lẽ vì có người tới đây (ai lên đây hẳn cũng biết trước) nên hắn không muốn sinh truyền lời thổi: hắn làm việc rất chín chắn. Nhưng có lẽ tôi chưa đến giờ chết cũng không chừng..

Mắt Phong lờ lững nhìn đi miệng vẫn mỉm cười; nhưng Mai Hương biết rằng những câu nói hờ hững của anh vừa rồi không ăn nhập chỉ với những điều anh nghĩ trong trí. Cô lặng lẽ nhìn anh trong từng cử chỉ một và dần dần nhận ra rằng cái thái độ cười cợt của Phong khác hẳn với tâm tư anh. Cô thấy ở Phong có một can đảm phi thường, một bản lĩnh rất mạnh mẽ. Sức mạnh của người đàn ông Biên lộ ra một cách chung chạc khiến Mai Hương mến phục và tự mình cũng thấy bớt sự lo sợ lúc đầu

— Anh Lê Phong!

— Cô Mai Hương bảo gì?

— Anh nói thật cho em biết đi, nói hết.. Em đoán thấy nhều đều kỳ bí lắm.. anh đừng nói bông nữa. Sơn Nhị là người thế nào?

Câu hỏi nghiêm trang và có một giọng quâ quyết là thường. Phong đương theo đuổi một ý nghĩ thoáng qua, bỗng ngẩn nhìn bao một lúc lâu, mãi sau mới đáp:

— Sơn Nhị là một tay rất nguy hiểm, một ngòi trong ba ngòi bẹp nhất của đảng Tam sơn. Đảng này

dung đầu có ba người, mỗi người là một phần tử quan yếu. Xưa nay chưa có một lực lượng giao ác nào tài khéo, khôn ngoan, sáu sắc và nguy hiểm hơn. Ba người ấy đại biếu cho ba phương diện tinh xảo nhất trong tri khôn loài người: mưu trí, tài, và phương diện nào cũng cao tột bức hoàn thiện hoàn mỹ. Đó là sự tuyệt đỉnh của tinh thần ác hại. Chúng lại chỉ huy một bọa người trung thành, tận tụy, không sợ gì luật pháp vì có một lòng tin ngưỡng xác chắn ở kẻ cầm đầu... Nhưng một trong ba đứa bị giết rồi. Bị chúng giết. Vì phản bội, và cái ác xúi túy thi hành trua hôm nay..

Đột nhiên, mắt Phong sáng hẳn lên. Mắt anh bừng nồng như chính mình bị kích thích vì những lời minh nói. Anh tiếp :

— Trưa hôm nay, một trong ba đứa rắn bị đứt, rắn còn hai đứa nhưng càng ghê gớm hơn. Vì sao? Vì nhiều mảnh mồi rất hi hiềm đối với tôi trước đây nữa giờ, nhưng đến lúc này tôi gõ được cả.

« Trước hết, sự rắp đính bội phản của Nguyễn Bồng mà bị hiểu lầm là Sơn Tam, bắt buộc hai tên đứng đầu phải trừ Nguyễn Bồng đi. Bởi Nguyễn Bồng là một tay tinh khôn không vừa, nên bắt buộc chúng phải theo đuổi khắp nơi, và giết ngay khi gặp dịp tốt. Tuy vụ ám sát rất kín đáo, nhưng chúng biết rằng không thể giấu được người có ý tìm tội. Người ấy là Lê Phong của báo Thời Thế..

« Chúng mới nghĩ ra một phương sách kè cũng đáng sợ nếu ở đời chỉ toàn người non gai. Chúng một mặt xếp đặt các trường hợp « sẽ phải xảy ra », một mặt báo tin trước cho Lê Phong, và đe dọa...

« Nhưng Lê Phong không sợ, và quyết tâm khai chiến ngay từ lúc gặp gỡ ban đầu.

« Công việc chúng, sẽ vỡ lở ra, và cái cơ quan lò chục bao nhiêu lâu trong bóng tối sẽ bị phá hủy...»

Phong có dâng một nhà hiếp khách của tiều thuyết. Anh nhiều lần mảy may trong cơn tức giận anh hùng. Tâm huyết Lê Phong còn nồng nàn những tình cảm lưu truyền lại từ xưa: sống lùi lại ba, bốn trăm năm, Phong có lẽ đã thanh gươm yên ngựa, tung hoành trên đất nước với cái khí phách ngang lạng.

Người trai tráng ấy như lạc giữa

thế kỷ này. Anh hành động theo linh giác của người cõi sơ và những cử chỉ của anh, cái thái độ hung hỷ của anh, bởi vậy, có nhiều khi thái quá.

Phong cười lên sảng khoái, nói nữa, nói thao thao bất tuyệt, và bằng những lời hoa mỹ mà anh hay chế rêu trong lúc tâm trí bình thường:

— Tôi rất lấy làm âu hận rằng cô Mai Hương không có ở đây lúc này để được chứng kiến một bài triết lý; một bài triết lý đáng phục nêu không đáng mến, một nhân vật ta qui trọng nếu là bạn hữu và ta lấy làm hân hạnh vì được là kẻ thù..

Rõ ràng những câu nói đó không có liên lạc gì với những đoạn trên, nhưng cách nói của Phong có một lối quyền dũ khiến người ta phải nghe chăm chú:

— Lần thứ nhất, tôi đương đầu với một kẻ thù vào bức này. Đương

nhiều điều hàn bị tôi đưa vào những đường sai lạc...»

Cứ một đệu như thế, Phong nói không dứt. Càng nói, Phong càng ra vẻ sốt sắng, đôi mắt long lanh, gò má ửng đỏ, và khắp người như rung động lên.

Mười lăm phút qua. Nguồn lời chảy xiết như đổ xuống vực sâu. Mai Hương nghe nhưng không quan tâm đến ý nghĩa nữa. Bỗng Phong cười nhạt mấy tiếng rồi tiếp:

— Chiều hôm nay, một người đàn bà, em gái người bị giết lúc trưa, sẽ bị chúng bắt. Và có lẽ sau giờ đó ít lâu, Lê Phong cũng bị chúng hại. Chúng đã hẹn trước, đã báo trước các việc hành hành động, tin chắc chắn rằng điều chúng định đoạt không bao giờ sai. Nhưng mà..

Phong lại cười :

— Nhưng mà Lê Phong cũng hẹn trước: chỉ nói nhặt hôm nay, phải,

Mai Hương chạy lại đè hai tay lên hai vai bạn, hỏi với vã:

— Anh Phong! anh làm sao đây? Phong thông thả lắc đầu, anh dịu dàng nhìn Mai Hương, miệng hơi mím cười. Nhưng khi sờ trên trán túi có thấy sâm sấp ướt. Mai Hương càng lo lắng hỏi dồn:

— Kia, anh Phong! anh Phong! Anh làm sao đây?

Phong đưa ngón tay lên miện, cười nhẹ nhàng. Anh se tẽ bit thở đều và dài, và sau cùng thở mạnh lên một tiếng khoan khoái.

Lê Phong nói :

— Xong rồi.

#### IV

— Xong rồi?

— Phải, xong rồi.. Tôi vừa bảo cô rằng kẻ thù của tôi còn nhiều điểm hờ phải không?

— Phải, thế sao?

— Bây giờ thì chúng nó — hay là ra một đứa trong chúng nó — không đáng sợ nữa. Không! thế là xong.

Lúc đó Mai Hương mới nhận ra rằng sự thay đổi trên gương mặt Phong vừa rồi là do kết quả một sự cố gắng tinh thần rất dữ dội. Cố đoán chắc Phong vừa tinh được một mảnh kế lừa, hoặc cầm chắc được một vài điều thắng lợi khác thường..

Quay vào nhà trong, Phong gọi:

— Biên!

Thi Biên ở một cái cửa nách, nhanh nhau đi vào, mặt nghiêm trang như tên quân đội trưởng lệnh. Phong chỉ hỏi:

— Xong?

Biên đáp gọn:

— Vâng xong.

Phong xoa hai tay vào nhau:

— Được rồi! Sắp sửa đi.

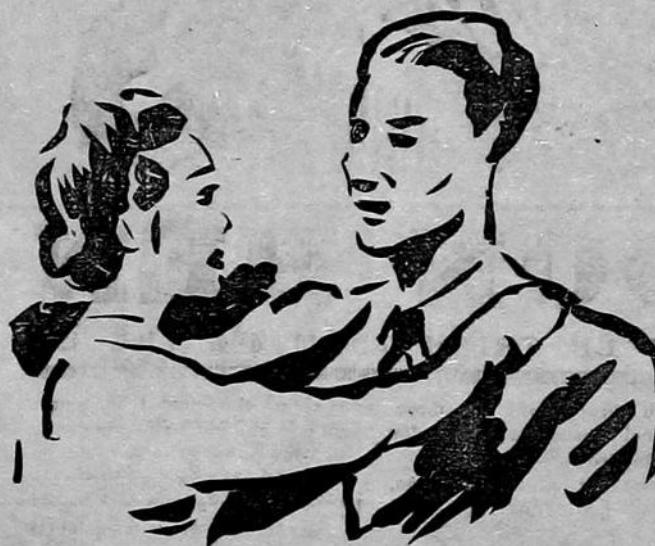
Rồi anh ôn tồn bảo Mai Hương như người nói một câu bình phẩm về thời tiết :

— Xin bão cho cô Mai Hương biết môt tin là và một tin mừng. Mười lăm phút nói viên vông vừa rồi là cả một lần kịch, một lần kịch ghê gớm. Những câu đầu Ngô minh Sở ấy cô nghe bằng cái tai nghém ngang, nhưng đã giúp tôi được một việc rất to. Việc rất to ấy là cái lần thứ hai: tin mừng.

— Con rắn ba đầu, một đầu đứt, một đầu không làm hại được nữa vì tôi đã nắm được trong tay. Còn một đầu thứ ba thì từ giờ đến năm giờ ruồi chiều, tôi sẽ đánh rập! »

(Còn nữa)

Thé-Lit.



đầu bằng lời nói. Thực là một cuộc chiến đấu của miệng lưỡi, một cuộc thi lè phép, thi giáo hoạt, trong đó lời văn chương ý nhị và có tính cách một phen hội đàm về thi thư..

« Kẻ thù cho tôi biết, một cách rất khiêm tốn rằng hắn sẽ trả tôi. Tôi cũng khiêm tốn đáp lại rằng tôi không sợ. Mùa không sợ thực.. (Phong hơi mỉm cười, giọng hơi rắn xoong), vì trong khi đối bén giữ miếng, kẻ thù cũng có lúc hổ cờ.. Vì thế tôi biết được ở người địch thủ của tôi rất nhiều điều hàn muôn giấu, nhưng trái lại khi dò ý tôi thì có rất

chỉ nói nhặt hôm nay — nếu Lê Phong chưa bị giết — thì kẻ thù sẽ bị Lê Phong bắt, bắt tại chính sào huyệt, và không thiếu một tên nào.

Mai Hương trân trân nhìn anh. Thoạt tiên, cô cho đó là những lời viễn vông như những câu nói trên kia, nhưng bỗng cô đứng phát lênh, lại gần Phong: anh đã thôi nói, và khuôn mặt vui cười vừa rồi đổi khát hân. Mặt Phong xanh nhợt nhạt, miệng mím lại một cách nhoc mệt, trên trán hai nét răn ăn sâu xuống, anh hống như già đi một vài năm.

## Nước tiếng đồn !

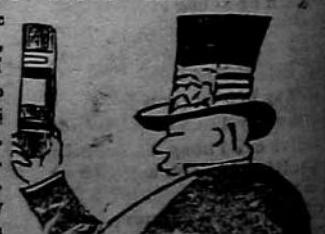
Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc già-truyền-thần-dược nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một liệu thay sẽ chịu hoặc khỏi ngay.

- 1: PHONG-TICH CON-CHIM : 045
- 2: NGÂM-NƯỚC CON-CHIM : 0.25
- 3: HÀM-LÝ CON-CHIM : 0.15
- 4: HMIET-LÝ CON-CHIM : 0.15
- 5: THUỐC GHÉ CON-CHIM : 0.15
- 6: CHINH-KHÍ CON-CHIM : 0.04

KHÁP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KÝ VÀ CAO-MIỀN, LAO CỘ ĐẠI-LÝ  
VŨ-DINH-TÂN 178 - Lachtray - Haiphong

## RƯỢU CHỒI HOA-KÝ

Các bà sinh nở muốn khi ra cữ, được đỡ da, thẩm thịt, mạnh khỏe như thường, không lo té thấp, đi lại được ngay. Chì xoa Rượu Chồi Hoa-Ký thì không lo ngại gì bởi Rượu Chồi Hoa-Ký này trị được nhão chứng rất giỏi là: Sốt nở, té thấp, thè-thao, đau lưng, đau mimb, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thịt, sỏi gan, bì đòn, bì ngã chảy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, xoa đèn khói hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Bát-Lý). Phong ict « CON CHIM » ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Ký, Cao-Miền, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA-KÝ  
Hộp lớn: 150 grs brot: 5000  
Hộp nhỏ: 80 grs brot: 3000

# KỶ YẾU ÁNH SÁNG



Danh sách ban quản trị  
chính thức chi Đoàn Ánh  
Sáng Haiphong (năm 1939-  
1940) và ủy ban kiểm sát  
tài chính năm 1939

Bà đại hội đồng của chi Đoàn Hải-  
phong họp ngày 4 December tại hội quán  
Nông-công thương, các bạn sau này đã  
đến cù vào ban quản trị và ủy ban kiểm  
sát tài chính:

Ban quản trị 1939-1940)

Kiểm sát — Lê định Lân, Phạm vũ  
Bayen, Trần dũng Tuần, Ng. đón Bầy.

Cố vấn — Nguyễn công Mỹ, Trần  
minh Chung, Nguyễn Tuất, Mise Ng. thị  
Nhánh, Ng. v-Nguyễn, Nguyễn đức Phòng,  
Ng. định Thảo, Phạm xuân Sinh.

Hội trưởng — Ng. xuân Bé, Lê đại  
Thanh, Nguyễn Phương.

Chánh thư ký — Vũ ngọc Cử.  
Phó thư ký — Ng. bài Huy, Lê định  
Nguyên.

Chánh thủ quỹ — Ng. văn Cảnh.  
Phó thủ quỹ — Phan văn Hiển, Ng.  
trọng Thuyết.

Ủy ban kiểm sát tài chính năm 1939  
Trưởng ban — Lê đức Thịnh.

Thư ký — Ng. đức Hòa  
Ủy viên — Mme Francois Ngọc, Dr  
Ng. v-Bé, Lê bay Tự, Ng. hứa Việt.

Ủy ban khánh tiết và lồ chức  
(do ban quản trị thiết lập)

Trưởng ban — Vũ bay Cảnh  
Thư ký — Đàm hưng Hòa.

Ủy viên — Vũ công Hồ, Nghiêm phạm  
Ban, Nguyễn văn An, Lê định Hải.

Văn phòng chi Đoàn  
A. S Haiphong lại cảo

## HỘP THƯ

Ông B. V. C. Nam-trực Nam-dịnh  
— Ông nhà được bài ông, hay lâm.

Ô. T. L, N, S, Hanoi — Xin cho  
biết tên thực và địa chỉ.

Ông N, Đ, Kh. — Cám ơn, Xin cho  
biết địa chỉ — Không thể đánh được.

## CÁC BẢN YÊU THƠ!

không nên bỏ qua cuốn

## NẮNG HÈ

một cung trình tuyệt tác của THÁI-A

Giá 0p.25 (cước phí 0p.06)

Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho:

M. TÔ - VĂN - ĐỨC  
Directeur de la Librairie Centrale  
100, Rue du Pont en Bois — Hanoi

SOLUTIONS RAISONNÉES sẽ ra ngày 18 Janvier 1939

## Comptoir Commercial

58, RUE DU CHANVRE — HANOI

Photos d'Artistes de Cinéma

Cartes Baromètres Miraculeux

Carnets soie brodée — Cartes collages

Cartes « Fleurs » et « Animaux » Suisses

Cartes « Fleurs de France » et « Fleurs de Paris »

Cartes Fleurs naturelles stérilisées

Estatapes — Gravures — Images

## Thuốc

## THƯỢNG - ĐỨC

18, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Có chi - cạc và đại - lý khắp  
các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất  
bấy giờ, thi chí có nhà thuốc  
Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông  
Lê-ngoc-Vũ, Hiệu-trưởng trường  
Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-  
hiệu, lúc nào cũng cung hết thảy  
các người trong ban khảo-cứu  
tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm  
cố kim, chế luyện thành những  
thuốc cao dan hoàn tòn: xem  
về mỹ-huật thi chẳng kém gì  
thuốc Âu-Tây, nói về công dụng  
thì không thua gì thuốc Nhật-  
Bản. Thực là một nhà thuốc duy  
nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức  
có phòng khám các bệnh hiềm,  
có phòng riêng xem mạch cho  
đơn. A muốn dùng thuốc chén,  
hay mờ, đón đi xem-bệnh ở đâu  
đều được: cả, và một khi bệnh  
nhân nào tin chữa, nếu thuốc  
không có cao dan sẵn hợp vào  
bệnh minh, thi đều được chế  
riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa  
đến kỳ khỏi mới thôi, tiền nong  
nhà thuốc không cần, miễn là  
được chữa khỏi một bệnh khó  
khỏi nguy hiềm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành  
phố Hanoi, bấy giờ, phố nào  
cũng có nhà bán thuốc Thượng-  
Đức, dù tỏ thuốc Thượng-Đức  
có tin nhiệm và cần cho quần-  
chúng là thường nào. Rồi ta sẽ  
xem, bóng cờ và bóng biền nhà  
thuốc Thượng-Đức sẽ phấp phới  
và chói lọi cả ở hết thảy những  
thị quê và trong xứ Đông-duong.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định  
theo tem trả lời. Muốn mua thuốc  
gi, sẽ gửi bằng cách linh hóa giao  
ngân rất nhanh chóng. Thủ từ dè

THƯỢNG - ĐỨC — Hanoi

## Poudre Tokalon

## « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE  
D'UN CHIMISTE PARISIEN  
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et  
si légère qu'elle flotte dans  
l'air! Telle est la surprise  
création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté parfaite et naturelle. Très différente, en son essence des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisance.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie  
45, Bd. Gambetta — HANOI

Rượu Côte Nhât

# MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng  
từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd Bd Đồng Khán HANOI

## Thuyền trôi



Mây trôi nước chảy xuôi giòng,  
Chiếc thuyền lơ lửng bên sông một mình,  
Ai người nguyện ước ba sinh,  
CỦU-LONG-HOÀN hiệu VÔ-ĐÌNH nhớ chăng?  
Một lời cung đã tiếng rẳng.

Thuốc đại bò CỦU LONG HOÀN có bán tại VẠN-HÓA  
Số 8 Hàng Ngang Hanoi Các tỉnh đều có đại lý.

## Thuốc bò hach

### Vạn - Bảo

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị : Các nỗi hạch làm việc không điều, nên thản-kinh hể mất điều-hòa, con người không thể tự-hủ những ý muốn, rồi sanh ra đói tanh

Trị các chứng suy-nhuược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà Suy-nhuược về sự phát-đục, sự bần-tinh. Trị sự lanh-dam về phòng-đục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diêm khoái-lạc » cho những người trong tuổi, bởi những nỗi-hạch của họ bị thiếu chất « DƯƠNG - HUYẾT - TINH »

Trị các chứng đau mỏi xác thịt, đau lưng u tai, bài oái gân cốt, vì phona sự và chứng, hoặc vì thuỷ nhô chơi bởi vòi đờ. ~ Thuốc VẠN - BẢO là sự tông hợp các tinh-chất quý của động-vật, đem bù bô những nỗi-hạch cho nhân loại. Tàng chất « Dương-huyế-tinh » cho óc, cho thân, tráng dái của đàn ông và buồng trứng của đàn bà

Thuốc VẠN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lâng lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v.

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tinh chất khêu động, làm sống dậy những tế-bào lâ u-rã khô héo của những người già héo, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhơn đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lo cảnh đời vui vẻ, ăn-đi mǎn nồng, siêng làm việc, thi-h phan dãy

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hiệp là 4 hộp 15p.00  
(Gỗ lanh hoa giao ngan)

Tổng phân hành phía Bắc **VAN HOA**  
8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phân hành miền Nam : **VÔ - ĐÌNH - DÂN**  
223 Marins Cholon, và các phân chi

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phuc-Hung V-  
Quan là thuốc Hn. Đ-đe-kinh và Ch-tinh, mỗi hộp 1p.00

## HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HOI LU-BON LẬP THEO CHI-DỤ NGÀY 12 AVRIL 1916

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp

HỘI QUÁN

7, Avenue Edouard VII

Thượng-Hải

Số tiền dư trữ tới ngày

31 Decembre 1937

(cho cài Đông-Pháp) ➡➡➡

\$ 2.372.438,96

Tiền cho vay trong cài Đông-  
Pháp để đảm bảo số tiền đóng  
➡➡➡ vào Hội kinh trên đây

\$ 2.403.548,30

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM  
MỞ NGÀY

CHI NGÁNH

ở Saigon

26, Bl. Chaingneau

CHI NGÁNH

ở Hanoi

8te, phđ Tràng-thi

Chủ toạ: Ông SOULET & SAIGON

Dự kiến: Các ông TANG-TO và NGUYỄN-VAN-TRUNG

CÁCH THỨC P - Hồi nguyên vốn

Số nhân theo những số quay ở bánh xe ra:

315-4164-6748-11093-12503-15228-18147-23664-24143-28304-

31091-35745-38639

Vé được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

6748	Ông HUYNH-LAI & CHOLON .....	2 000 \$
15228	Ông NG.-VAN-NHAN, sđ Lục-lộ & PHUTHO..	500
23664	Ông NG.-VAN-DE, 160, phđ Lô-đe, — HANOI	1 500
24143	Ông VO-YEN-NHI & QUANG-NGAI .....	500
28304	Cô IRENE VITTORI, sđ Địa-chinh & NAM- DINH.....	2 000
31091	Ông NGUYỄN-VAN-SUNG & CAO-LANH .....	500
38639	Vé chưa phát hành.	

CÁCH THỨC SỐ 2 - Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 1133 (Các vé trong hạng bộ này đều  
đã hủy bỏ)

CÁCH THỨC SỐ 3 - Hồi nguyên vốn

Hạng bộ trúng: 576 (Các vé trong hạng bộ này đều  
đã hủy bỏ)

Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 - số tiền chia: 38894

Phiếu số 1790 đã trúng ra là phiếu 1259

8 phiếu sau này được chia số tiền lời ày :

1790	Ông PHAM-VAN-LIEU & SAIGON .....	4 887
1791	Bà PHAM-THI-DINH, ở nhà ông PHO, nhà máy rươn FONTAINE - HANOI.....	4 87
1828	Ông Độc-phù VI & SAIGON .....	4 87
1833	Vé vò danh ở THƯỢNG-HẢI .....	4 87
1835	Ông NGUYỄN-DINH-TINH & TOURANE.....	4 87
1836	Ông NGUYỄN-VAN-HUU, 16, phđ Đồng-khánh — HANOI .....	4 87
1841	Ông NGUYỄN-DINH-PHAN, ở nhà ông Lục-sư Phủ lý nhàn — HANAM.....	4 87
1842	Ông NGUYỄN-HUU-DAC, nhà máy Biển ở HAIPHONG.....	4 87

CÁCH THỨC SỐ 5

Xổ số thứ 1 - HỘI VÒN GẶP BỘI

25389A | Vé đã hủy bỏ

Xổ số thứ 2 - HỘI NGUYỄN VỐN

Hạng bộ trúng: 346 (Các vé trong hạng bộ này đều  
đã hủy bỏ)

Xổ số thứ 3 - MIỀN GÓP

Hạng bộ trúng: 973. Có các vé 15936-5780A-7898A-21726A-22148A

		Giá bán	Võp
15936	Ông VU-XUAN-LOAN, toà sứ MUONG SING .....	559 00	1.000 \$
5780A	Ông LE-VAN-PHUNG & CHO LON...	308 00	500
7898A	Bà NGUYỄN-THI-UYEN, Khán-hộ & DONGHOI .....	123 20	200
21726A	Ông HOANG-HUY-DAC & CAN GIO.	119 20	200

Kết quả số sau nhằm vào ngày thứ bảy 28 Janvier 1939 hối 12 giờ  
sáng tại sở chính của bản hội bến cài Đông-Pháp, 26, đường  
Chaingneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-ly và kinh-kỷ viên có đủ tư cách  
và giấy chứng nhận tốt.

PHIẾU MỚI CÁCH THỨC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P  
của hội

VẠN-QUỐC TIẾT-Kiệm

có thể giày một số vốn là:

mỗi tháng đóng

10.000 \$ — 25 00

8.000 — 20 00

Kể ngay từ tháng đầu mới  
mua, phiếu sẽ được dự eude và  
số hoà vốn trước kỳ hạn đã  
định. Phiếu trúng ra, thì được  
hoàn lại ngay số tiền bằng vốn  
phiếu, chung kđ số tiền người  
chủ phiếu đã góp được ngân  
nào rồi vậy. Mỗi khianh hối

# Rentrée des classes

**Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants**

*Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.*

*Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :*

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . .	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.80
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . .	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos . . . . .	1.05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces . . .	0\$65 — 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage . . . .	1.18
— — — en pochette . . . . .	2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . . .	0.52

**Catalogue des articles scolaires sur demande**

## L'I.D.E.O.

**LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG**



### Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

theo phương pháp khoa học di truyền quan trọng  
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA	MOUSSE INNOXA
Lau sạch da, dẹp da	Kem hợp da thường, da khô
một chai 1p.05	một lọ 0p.95
CRÈME NACRÉE	CRÈME ORGANIQUE
Kem hợp da bóng nhẵn	Kem dưỡng chất làm trắng da
một lọ 1p.05	một lọ 1p.90

### POUDRE INNOXA

Phấn INNOXA đánh không hại da  
một hộp 0p.85

các bà các cô sẽ thấy da dù mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bao chè tây và các cửa hàng to.  
ĐẠI LÝ: INNOXA 88, Rue Jean Soler — HANOI

## Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh mẽ luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ quý giá, nên dùng nó dần đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều linh huyệt, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khởi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhoc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bach dai hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thi tốt sữa, có chữa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mõi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, hen thở dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bồ tì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bồ gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bảo sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiêu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00.

## Thuốc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bồ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngô-phiên, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vú bò vú ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bắt lực », liệt-dương » được nǎm nguyên, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đậm trở nên người da lila vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhoc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tinh, sinh kh', chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

## Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chịu lẩn chắt thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chia), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ tống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiên nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiên nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

## Thuốc phong tinh Hồng - Khê

Giá thép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lâu và thuốc giang-mai; ai bị lâu không cứ mới hay kinh niêm uống thuốc lâu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút noc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rút noc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

### Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Roule de Hué)

Xem mạch cho do, hắc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn, tán, cao, già truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng thùng theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu Ai-lao, Cao-mén, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê dự Hội-chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sử ban khen, các báo Tây, Nam tờ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỷ dấu xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sử ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Cố biếu 2 cuốn sách thuốc: « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cầm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận ký dấu hiệu Phật 12 tay.

# NHÀ TIỀN TRI (sô một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa-học. Một viên cố-vấn' giỏi của mọi già-dinh, một người đưa đường chỉ nèo cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-tình vĩnh viễn,

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mười câu chúng bày tâm là cùng, vì tôi có phải thánh thắn dâu mà nói dặng hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yêu, ái tình, nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không lăng bốc, nịnh nọt ai, và tôi không lừa ai bằng cách dọa nạt để lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tay vị.

Tôi đã từng đoán ngày chết chó quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936.



Professeur KHANHSON  
38. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhời khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhờ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sanh tháng đê). Giả tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con cò 5 xu và nên ghi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn  
**HOA LIỀU** và **PHONG TÌNH**

là

## SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN sô I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cót khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cót đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỨNG HOÀN cũng tòng lời gốc độc ra đứt tuyệt, khỏi cần trừ càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **Ô N G - T I E N**  
11, Rue de la Soie, Hanoi